

THÁNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 1

OCTOBRE, 1931

SỐ 8

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư Wm. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (10 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

ANH-HÙNG VÔ-DANH

XÃ-HỘI nào cũng có những bậc anh-hùng vô-danh, làm việc lừng-lẫy một thời, ảnh-hưởng cả nước, thế mà vẫn phải vùi-dập ở nơi nhà nhỏ làng nghèo, thi-sĩ không ngợi-khen, sử-ký chẳng ghi-chép! Ai đã mở mắt lo gánh công nợ việc kia mà không nghĩ đến phần thưởng sẽ được, há chẳng phải là anh-hùng thật sao? Họ dầu nghèo-hèn, yếu-ớt, nhưng nếu bôn-phận kêu-gọi, thì ắt vui lòng hi-sinh.

Trong Hội-thánh Chúa, nơi nào xứ nào cũng có anh-hùng vô-danh như thế. Vì thừa biết Chúa cần-dùng, họ dạn-dĩ mạnh-bạo, từ-bỏ hết thảy, làm việc lớn-lao. Sự cao-thượng đó là kết-quả của lòng tin: tin Chúa, tin đời vĩnh-sanh, tin chức-vụ Chúa định riêng cho mình, mà không gán cho người khác được. Hồi độc-giã, linh-hồn ta nên chăm-chú vào thiệt-sự thiêng-liêng đó!

Những người anh-hùng có ảnh-hưởng lớn-lao như thế, dầu nay còn giấu ở nơi tăm-thường, không ai biết tên, nhưng sau lên trời sẽ được biết hết. Trước kia, nước Anh có cuộc phẫn-hung trọng-thể; dẫu dẫu cũng biết tên ông *Moody*, là người giảng đạo rất khéo. Nhưng, trước mặt Chúa, ai là nguồn quyền thiêng-liêng đó? Có lẽ là

hai bà tín-dồ vô-danh đã sốt-sắng khẩn-cầu Chúa trong mấy năm để được trận mưa ơn-phước thiêng-liêng như vậy.

Trong đời Hội-thánh đầu-tiên, Tin-lành cứu-chuộc được tràn ra các nước, không phải chỉ vì mấy người có tên trong lịch-sử, nhưng phần nhiều bởi bao tín-dồ trung-tín vô-danh. Họ cứ làm-ăn buôn-bán như thường, nhịn-nhục chịu bắt-bớ, yêu-thương kẻ ghen-ghét, nhu-mì với kẻ ngược-đãi mình, và bởi bộ mặt chói-lòa vui-vẻ tỏ lòng xấu-xa đã đổi nên tinh-sạch. Vậy, họ há chẳng phải là anh-hùng làm sáng danh Chúa, là «muối» tẩy sạch xã-hội, là «đèn» soi sáng nhà mình, và là người dẫn nhiều tội-nhơn đến Chúa Cứu-thế hay sao?

Kìa, bao người làm việc được biên vào Kinh-thánh mà không có tên. Có ai biết tên quan tể-chánh gờ cho Giô-sép không? Có ai biết tên người góa-bụa nuôi tiên-tri Ê-li không? Có ai biết tên người tớ gái nhỏ giúp Na-a-man khỏi bịnh phung chằng? Tên người trai mà Chúa dùng bánh và cá để nuôi mấy ngàn người là gì? Tên mục góa nghèo dâng hai đồng tiền mà Chúa dùng làm gương cho cả thiên-hạ là chi? Trừ mấy chủ nhà có tên ra, ta còn mong biết những người đã dâng nhà mình cho tín-dồ đầu-tiên họp lại. Ngoài

Rô-đơ và Ba-na-ba ra, ta lại muốn biết những người đã mở cửa rước Phi-e-rơ, và bán ruộng đem tiền đặt nơi chôn các sứ-đồ. Tên họ đầu chẳng ai biết, nhưng «có một sách để ghi-nhớ được chép trước mặt Ngài cho những kẻ kính-sợ Đức Giê-hô-va và tưởng đến danh Ngài.»

Có lẽ khi chúng ta lên trời, sẽ gặp một tin-đồ mà hỏi: «Lúc ở thế-gian, ông giúp việc Chúa thế nào?» Ông ấy sẽ đáp: «Trong cơn tin-đồ Chúa bị bắt-bớ, chính tôi

cầm thùng dòng ông truyền-giáo ra khỏi một nhà ở thành Đa-mách để lánh kẻ thù.» Dầu ta không biết tên chủ nhà đó và mấy người giúp Phao-lô thoát nạn, nhưng việc họ làm đó há chẳng quan-trọng lắm sao? Nhiều khi việc nhỏ sanh trái mà

có ảnh-hưởng rất lớn. Cho nên, ta dầu ở bậc thấp-hèn, cũng đừng buồn-rầu, chán-chối, vì biết mình hầu việc Đấng Christ trong nơi Ngài định.

Coi mấy chuyện trên, đủ biết những người trung-tín làm trọn bổn-phận, không cần danh-tiếng vinh-hiền, nhưng cứ khiêm-nhường xưng mình là «đầy-tớ vô-ích; đều chúng tôi đã làm là đều chắc phải làm» (Lu 17: 10). Chúa Jê-sus đã phán: «Ai trung-tín trong việc rất nhỏ cũng trung-tín trong việc lớn» (Lu 16: 10). Chúa không đòi tin-đồ làm người cao-trọng trước mặt thiên-hạ, song «cái đều mà Đức Giê-hô-va đòi người há chẳng phải là làm sự công-bình, ưa sự nhơn-từ và bước đi cách khiêm-nhường với Đức Chúa Trời người sao?» (Mi 6: 8). Chúa Jê-sus lại khuyên người đừng cầu tiếng khen-ngợi của thiên-hạ: «Khi các người bỏ-

thí, đừng thối kèn trước mặt mình, như bọn giả-hình làm trong nhà hội và ngoài đường, để được người ta tôn-kính. Quả thật, ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi» (Ma 6: 2). Ngài giục lòng tin-đồ nin-lặng hầu việc Chúa mà không thối kèn: «Cha người là Đấng thấy trong chỗ kín-nhiệm, sẽ thưởng cho người.»

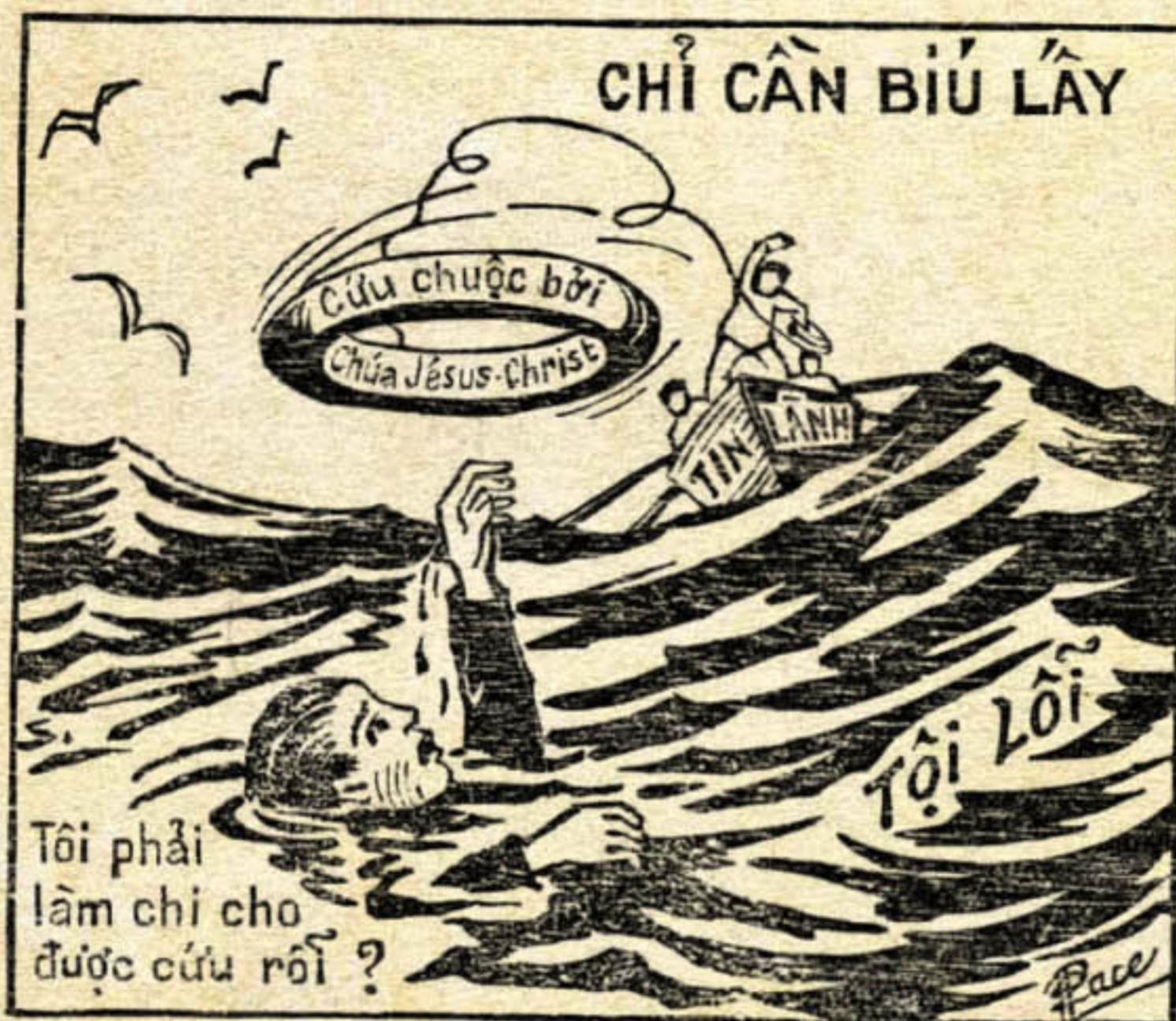
Khi những người vô-danh đó lên trời, thì sẽ hớn-hở, vui-vẻ, vinh-hiền dường bao, vì nghe tiếng Chúa khen rằng: «Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lắm,... hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa người» (Ma 25: 21), và Ngài sẽ cho họ được lãnh phần thưởng quý-báu đã sắm-sẵn. Trong nước ta có nhiều tin-đồ anh-hùng như thế, cứ trăm-trở

yêu-mến Đấng chuộc mình, chớ không nghĩ đến ai kể mình là người kém giá-trị, nghèo học-thức, ít tài-năng.

Hỡi Hội-thánh bôn-xứ! không phải ai nấy đều làm hội-trưởng, mục-sư cả đâu, nhưng ai nấy đều có thể làm bậc anh-hùng của Chúa. Hãy cứ nhóm lại, hãy cứ cầu-nguyện. Đều quan-hệ hơn hết là gây lấy đời sống thiêng-liêng thánh-khiết, dắt-đem nhiều tội-nhơn theo Chúa, khiến họ được sạch tội, làm ngôi sao sáng trong mũ triều-thiên của Chúa Jê-sus. Như vậy, dầu không ai biết tên, song tên anh em đã được biên vào sổ Chúa trên trời.

◆ ◆ ◆

Xin lỗi.—Vì ông quản-lý bồn-báo đi nghỉ hè ba tuần, nên sự phúc-dáp các thư-từ phải chậm-trễ. Vậy mong anh em lấy lòng rộng-rãi mà lượng-thứ cho. Hiện nay ông đã về Hà-nội.—T. K. B.



ĐẠO-LÝ DIỄN-ĐÀN

THOẢNG QUA VÀ CÒN MÃI

MỤC-SƯ FREDERICK H. SENFT, NGUYỄN HỘI-TRƯỞNG CỦA MÃC-HỘI

Thế-gian với sự tham-dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời (I Giăng 2 : 17)

KHÔNG có gì còn mãi. Không có gì đứng vững trước luồng gió thời các đời. Thấy đều hết sạch. Kia, «trời đất sẽ qua đi.» Hầu hết những thành bền-vững giềnh-giang đời xưa, như Ba-by-lôn, Ni-ni-ve, Cô-rinh-tô và An-ti-ốt đều đã đổ-nát cả rồi.

Nhảy mắt, bao cuộc biến đàu còn in trong trí nhớ của ta! Những ngày ấu-trì vui-vẻ, cái tuổi xuân xanh tốt-đẹp, và cảnh gia-đình đoàn-viên đều theo hoa cỏ mà tàn-héo đi cả. Bạn thiết trong khi thơ-ấu thoát đã nên ông nên bà mà lia khỏi ta, kẻ thì đi xa, kẻ thì chết mất. Chẳng những thế thôi, nhiều điều khác nữa cũng đã thay-đổi. Nhưng chúng ta không chịu cảm-động về cái lẽ thật chính mình cũng mau qua như các cảnh-vật trên đất.

THẾ-GIAN QUA ĐI

Suốt đời, người ta lăn-lóc làm-lụng và mãi-miết ganh-dua, đem tinh-thần sức-lực đời lấy cái lợi cái danh, tưởng nó dường sẽ còn lại đời đời, và mình có đủ thì-giờ mà hưởng lấy. Nhưng, hi-vọng đó bao phen đã bị xói hỏng không! Người bạn mà ta nhờ cậy có lẽ đã lìa-gạt và xoay tiền mặt trời nước mắt của mình, đến nỗi tôi

khí hai tay buông xuôi, ta phải chịu chết khổ-sở, không còn một xu, một nhà, một bạn nào nữa. «Giàu-có quả hẳn có mọc cánh và bay lên trời như chim ưng vậy» (Châm 23 : 5). «Người chắt-chứa của-cải, nhưng chẳng biết ai sẽ thâu lấy» (Thi 39 : 6).

Một ngày kia, Caru-Chúa ta đang giảng cho đoàn dân đông, bỗng có một người thế-tri xen lời mà hỏi Chúa rằng: «Thưa Thầy, xin biểu anh tôi chia gia-tài cho tôi» (Lu 12 : 13). Khó gì mà không biết rõ được ý người ấy? Vì người dui-mù bởi những sự thế-gian đồ-danh, nên không phân-biệt được sự bình-an và đều tốt-lành về tương-lai.

Thí-dụ người trọc-phú vẫn là một trọng chỉ về người cậy của đời, thật đại-dột lắm. Khi lo về tương-lai, người lập phương này chước nọ để giữ của-cải trên đất, chớ không lo gì đến Chúa cả. Người không nhận-biết Đấng đã ban cho dư-dật; không nghĩ đến sự chết sẽ đời mạng sống mình. Nhưng chỉ nói: «Nầy, việc ta sẽ làm.» Ruộng người sanh nhiều hoa-lợi, đến nỗi không biết chừa của vào đâu nữa. Nhưng người khéo làm-an, khó gì mà không quyết-định được: «Ta phó



FREDERICK H. SENFT

ĐỜI SỐNG NGĂN-NGỦI

Vì thì-giờ ít, nên giục ta bỏ tội-lỗi và cách cư-xử theo thế-gian mà sống cho Chúa và sự đời đời. Khi ta bước chon vào cuộc hồng-trần, bao năm nhắm mắt đi liều, đua ăn đua chơi theo lối tân-thời, bỏ quên trách-nhiệm lớn đối với Đức Chúa Trời và người đồng-loại.

Nhưng, hoặc có người nói: «Tôi không phải là tin-đồ Đấng Christ, không phải là người Hội-thánh; vậy, không ai đoán-xét đời sống tôi được.» Anh em ơi! «Chớ hề dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh-dễ dẫu; vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy.» Đức Chúa Trời đoán-xét tin-đồ, cũng sẽ đoán-xét anh em nữa. Đạo Tin-lành cứu người khiêm-nhường tin theo Chúa; nhưng trái lại, nếu anh em không ăn-năn, thì đạo ấy cũng sẽ làm chúng nghịch cùng anh em và cuối-cùng lại đoán-phạt nữa.

Lúc bỏ quên mục-dịch của công-cuộc tạo-hóa, chính là thì-giờ chúng ta buông mình vào vòng ham-mê xác-thịt, và cảnh hư-vinh trên đời. Dòng nước thì-giờ chảy xiết kia sẽ cuốn mình tới bờ-bến của cõi đời đời trước khi biết cơn nguy-hiểm. Nhưng sự sung-sướng vô-ích đó chóng qua như giấc chiêm-bao và đám mây nổi: «Vì sự sống của anh em là chi? Chẳng qua như hơi nước, hiện ra một lát rồi tan ngay.» Chúa phán: «Sự sống của người ta không phải cốt tại của-cải mình dư-dật dẫu.»

MỘT ĐƯỜNG TỐT HƠN

May thay, còn có một mặt tốt hơn: «Ai làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời.» Trong phần thứ nhứt câu gốc, không có gì là thỏa-thích, là vui-vẻ cả. Hết thấy mọi sự đều không chắc-chắn và hay hư-nát. Nhưng, trong phần dưới, có đều còn mãi, có đều không hư. Tại đó, thấy có phần thưởng đã hứa cho người nào bằng lòng làm trọn những điều-kiện mọi cách phải lẽ và không quá sức. Ai đã nhận những điều-kiện đó, thì

kho-tàng và cất cái khác lớn hơn.... rồi sẽ nói với linh-hồn ta rằng: Linh-hồn ơi, mày đã được nhiều của để dành dùng lâu năm; thôi, hãy nghỉ, ăn uống, và vui-vẻ.» Ấy là ý-định của người. Đối với con mắt thế-gian, ý đó thật đúng lắm. Nói thật ra, ta không thể cho người được hưởng của-cải mình là không chính-dáng. Nhưng vì có dùng không nhằm đường, và không cảm-tạ Đấng làm nguồn mọi sự tốt, nên Chúa phán: «Hỡi kẻ đại! Chính đêm nay linh-hồn ngươi sẽ bị đòi lại; vậy những của-cải ngươi đã sắm-sẵn sẽ thuộc về ai?» Chúa lại tiếp: «Hễ ai thâu-trử của cho mình mà không giàu-có nơi Đức Chúa Trời, thì cũng như vậy» (Lu-ca 12).

Phao-lô chép: «Chúng ta ra đời chẳng hề đem gì theo, chúng ta qua đời cũng chẳng đem gì đi được.» «Sự chăm về xác-thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật-pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được.» Người chưa tái-sanh thì làm các việc của xác-thịt: «Ấy là gian-dâm, ô-ước, lường-tuồng, thờ hình-tượng, phù-phép, thù-oán, tranh-dấu, ghen-ghét, buồn-giận, cãi-lầy, bất-bình, bè-đảng, ganh-gổ, say-sưa, mê ăn uống, cùng các sự khác giống như vậy... Hễ ai phạm những việc thế ấy, thì không được hưởng nước Đức Chúa Trời.» Những sự sung-sướng thế-gian chỉ là tạm-thời, mau tan như giọt sương buổi sớm. Nếu mình chỉ chăm xác-thịt, đem hết dục-vọng mà lo về những đèn luống-công và hay hư-nát, phao-phí tắc bóng tắc vàng của thì-giờ mình, phá-hại sức-lực của đời mình trong sự làm tội tội-lỗi, lấy lương-thực nuôi mình khỏi đói và chết mà nhồi no lòng dục, kéo linh-hồn quý-báu mà đẩy xuống địa-ngục, thì anh em ơi, tôi xin thay mặt Đấng Christ mà khuyên thôi đi, đừng làm nữa. Hãy xuy-gãm về địa-vị, nhận-lãnh Chúa Jesus làm nơi ăn-nấu và sự cứu-rỗi mình.

có thể làm chứng rằng có một quyền ban cho dòng-dõi sa-ngã của A-đam để được giao-thông với Đức Chúa Trời bởi công Đấng Christ chuộc tội. Vậy, Đấng khôn-ngoan dựng nên ta đã sắp-đặt cho loài người một điều tốt hơn thế-gian có thể làm được. Chúa ban một món làm thỏa linh-hồn đang thèm. Linh-hồn ơi! mày đã ăn những trái-xay của sự ích-kỷ đẹp xác mình và phí hết của-cải trong cuộc buồng-tuồng bậy-bạ, nay được hoan-nghênh vào trong cánh tay yêu-thương và lâu-đài tốt-đẹp của Đức Chúa Cha hơn-từ trên trời. Vậy, sao cứ phí của để kiếm sự hớn-hở giữa người lạ cách xa nhà Cha ta?

Ý-MUỐN CHÚA

«Ai làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời.» Có lẽ có người hỏi rằng: «Tôi được biết ý-muốn Chúa thế nào?» Để đáp lại câu đó, trong lời Chúa, tức Kinh-thánh, đã bày-tỏ rồi. Đường đi thật rõ, người rất ngu-dại cũng có thể biết các điều-kiện và sự dạy-dỗ của ý-muốn đó. Trong hồn-xứ đã có ơn riêng và sự sáng của đạo Tin-lành, nên, về sự hiểu-biết Đức Chúa Trời và bổn-phận đối với Ngài, không ai cần phải cứ thiếu nữa.

Nhưng, đối với ý-muốn Chúa, chúng ta chẳng những phải *biết*, mà lại phải *làm* nữa. «Phước thay cho những kẻ làm những sự dạy-bảo của Ngài.» Ta có thể biết trọn mọi sự Chúa dạy, nhưng nếu không làm, thì chẳng qua chỉ bỏ hoài dịp-tiện để sau phải trình lại mà thôi.

Mỗi con-cái của A-đam nên rất vui-vẻ để được hòa-thuận với Đấng «nâng-dỡ muôn vật bởi quyền-phép mình.» Các tinh-tú nơi không-trung đường chỉ là ngọc lưu-li để trang-sức trên trời, song có ngôi to hơn địa-cầu gấp bao triệu lần. Vả, hết cả vô-số tinh-tú đó không đụng-chạm nhau, không đi lạc đường, nhưng cứ thuận-hiệp mà xây-văn, vòng quanh trung-tâm mình ở nơi không-gian—hết thấy đều được nâng-dỡ bởi cánh tay không thấy và

ý-muốn tuyệt-đối của Đức Chúa Trời. Kia, thử coi người đời là loài chỉ như cái bụi rất nhỏ trên đất, vậy mà dám lập ý mọn để nghịch cùng Đấng cầm mọi quyền trên trời dưới đất, há chẳng khờ-dại lắm ư? Sao ta không vui lòng phục dưới ý-muốn của Đấng làm mọi sự tốt-lành? Ơn rất quý của người là làm trọn ý Chúa, hết sức thờ-lạy và ca-tụng Ngài.

PHẦN THƯỞNG

Hãy suy đến phần thưởng đợi ban cho người nào làm theo ý-muốn Chúa! «Còn lại đời đời.» «Ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn!» «Còn về sự chúng ta sẽ ra thế nào, thì đều đó chưa được bày-tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy.» Các thiên-sứ thánh, các dân-tộc trên đất được cứu, chẳng hề biệt riêng khỏi Chúa. Ở giữa họ có nhiều người yêu-dấu đã đi trước để ở luôn cùng Ngài. Tại đó, ta sẽ gặp nhau, bắt tay bạn thiết, chẳng hề búi-ngủi vì cảnh chia-lia nữa. Những khi vật đời sao đời, người còn kẻ khuất, buồn-tẻ biết là dường nào! Nhưng ngọt-ngào thay, ý-tưởng người tin Chúa Jê-sus cách trung-tin! vì sẽ được ăn-ở đời đời với người đồng-chí ở trên trời để xem các lâu-đài chỗ Cha ta ngự. Đời đời! sự trông-cậy đó khiến linh-hồn vui-vẻ biết bao! Nếu khi nhớ đến và nói về trên trời mà mình còn nức lòng vui-mừng thay, huống chi thật được ở đó thì còn gì vui bằng? Lớn-lao thay, sự mừng thật được hưởng các phước ở trên trời! Một giờ trong thành Chúa sẽ đền-bù cả đời vất-vả trong sự hầu việc Chúa và Thầy ta. Sẽ cần cả đời đời để học biết vì có nào «Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài,» để chết thay loài người tội-lỗi.

Có bao của báu để dành cho ta, sao ta không bỏ những sự thế-gian vui-sướng vô-ích mà vâng-phục ý Chúa trong đời ngắn-ngủi, hầu cho luôn được ở nơi lâu-đài trên trời? Nguyên Chúa giúp ta làm theo ý-muốn Ngài.

TIN-LÀNH CHÚA TỎ TRONG THƠ RÔ-MA

(Rô-ma 1 :—16 :)

LƯU-VĂN-MÃO, NINH-BÌNH, BẮC-KỲ

(Giảng ngày lễ tốt-nghiệp trường Kinh-thánh, Tourane, 3 Avril, 1931)

NÔNG-NÀN rong gió mát, hạn-hán gặp mưa dào, đói được ăn, khát được uống, thật đáng mừng thay! Cũng một lễ ấy, khi thiên-hạ lâm-than, nhơn-dân đăm-đuối, Chúa ra ơn cải-tử hoàn-sanh, phước-hạnh dường bao! Ấy là một Tin-lành rất quý-báu của Đức Chúa Trời đã được bày-tỏ trong sự giáng-sanh, sự chịu chết, sự sống lại và sự thăng-thiên của Đức Chúa Jê-sus-Christ, trải qua gần hai mươi thế-kỷ vậy. Trong Tin-lành ấy, có quyền đem người ta từ nơi tối-tăm qua nơi sáng-láng, từ sự chết đến sự sống đời đời. Cả bộ Kinh-thánh đều làm chứng rõ.

Song nay muốn minh-giải thế nào Tin-lành của Đức Chúa Trời bày-tỏ ra dường ấy, thì không đâu rõ bằng thơ Rô-ma. Kia, ông *Luther*, một bậc vĩ-nhơn trong cuộc cải-chánh Hội-thánh vào thế-kỷ thứ 15, có làm chứng về thơ ấy rằng: «Dẫu kẻ thù-nghịch lập mưu ăn cướp cả bộ Kinh-thánh, mà chỉ sót lại một thơ Rô-ma, cũng đủ đem Tin-lành của Đức Chúa Trời cho khắp thế-gian được.» Thế thì thơ Rô-ma quý-báu và có giá-trị biết bao! Ta là tín-đồ Đấng Christ, há chẳng nên nghiên-cứu kỹ-càng, hầu cho biết rõ các lẽ đạo trọng-yếu của Tin-lành mà Đức Chúa Trời bày-tỏ ở trong thơ đó sao? Vậy, nay xin đem đôi điều quan-hệ luận-giải cùng các độc-giả như sau này:

Tin-lành của Đức Chúa Trời chỉ-tỏ loài người vì phạm tội mà thiếu mất sự công-bình.—Xét khi trời đất muôn vật thành-lập, loài người được Đức Chúa Trời dựng nên trong sự chánh-trực, ở vào địa-vị công-bình, Thiên nhơn tương-hiệp, cảnh-vật giữ-đồng. Nào hay đâu tội-lỗi xen vào, làm màn che mắt, làm lưới giăng chơn, khiến cho loài người vấp-phạm, nên mất sự công-

bình nguyên-bồn của Đức Chúa Trời ban cho, thật đáng tiếc thay! Từ đó về sau, loài người đã nhiều cách lăm phương toan đem lại sự công-bình nguyên-bồn ấy; song tội-nghiệp thay! tìm hết kế, kiếm cùng phương, mà nào có bồ-ích chút chi, chẳng khác nào hoa theo dòng nước, ngọc chìm đáy sông kia vậy! Há chẳng phải tại tội ngăn-trở sao?

Tin-lành Chúa chỉ-tỏ rằng: Loài người mất sự công-bình, là vì trái mạng Thánh-Chúa, vâng lời quỷ-ma, bước đi trong đường tối-tăm xiên-vạy, lập súc-vật làm thần đề cầu phước, tôn nhơn-loại làm chúa đặng xin ơn. Nào ai nghĩ đến và nhìn-biết Đức Chúa Trời! Bởi vậy, cho nên thơ Rô-ma minh-chứng rằng: «Chẳng có một người công-bình nào hết, dẫu một người cũng không. Chẳng có một người nào hiểu-biết, chẳng có một người nào tìm-kiếm Đức Chúa Trời. Chúng nó đều sai-lạc cả, thấy cùng nhau ra vô-ích; chẳng có một người làm đều lành, dẫu một người cũng không,...vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời.» Coi đó, thì biết loài người thấy đều phạm tội, thiếu mất sự công-bình. Dẫu anh-hùng hào-kiệt, khanh-tướng công-hầu, tài cao, học rộng, nghe nhiều, thấy xa, thấy đều nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời, khôn phương binh-vực chữa mình.

Bởi đó, nên loài người phải bị ở dưới cơn thịnh-nộ đáng kinh đáng khiếp của Đức Chúa Trời. Vì Ngài ghét tội-ác, nên đành phạt trọn, yêu công-bình, nên phải làm xong, thì Ngài mới vãng-bền được. Thiết tưởng loài người cứ giữ một lòng trung-tín với Chúa, đứng vững trong địa-vị công-bình của Ngài, thì được làm bạn với

Ngài cách thân-mật, hưởng ơn-phước Chúa cách đầy-dẫy, vui-vẻ biết là đường nào! Nhưng tiếc thay, trót đã nghịch mạng, mất sự công-bình, chết trong tội-ác, đành lòng tự-ty tự-tiện, bỏ nhơn-cách, vứt chủ-quyền, làm con-cái của sự thạnh-nộ, làm tội-dòi cho lũ Sa-tan; rồi ra hư-mất đời đời, đốn-đau mãi mãi. Than ôi! chỉ vì tội-lỗi vào đời, làm cho số-phận loài người phải khờ-não đường ấy, thật đáng thương-xót. Nhưng cũng còn may thay, phước thay, loài người chưa phải tuyệt-vọng, vì:

Tin-lành của Đức Chúa Trời chỉ-tỏ loài người được xưng công-bình bởi đức-tin.— Vậy nên, sau khi loài người mất sự công-bình, chết trong tội-ác, lòng của Đức Chúa Trời ngậm-ngùi thương-xót, muốn ngừng cơn thạnh-nộ đặng tỏ sự công-bình. Bởi cớ ấy, Ngài đành sai Con Thánh xuống cõi phạm-trần, phá quyền ma-quỉ, giải-cứ nhơn-loại khỏi nơi hư-mất, giày-đạp Sa-tan, dắt-dem dân-gian về chốn sống đời. Khi Đấng Christ ở thế-hạ, trải qua ba mươi ba năm, gặp nhiều điều đau-đớn, chịu lắm nỗi đắng-cay; nhưng Ngài cứ trọn-vẹn vâng lời Đức Chúa Trời, gìn-giữ luật-pháp, khuyên người bỏ tội-lỗi, theo Tin-lành, ngõ hầu thoát nơi địa-ngục, vào cõi thiên-thành. Ôi! Ngài chẳng những giảng-dạy khuyên-răn thòi đầu, lại phó mạng vàng trên cây thập-tự, đổ huyết báu làm lễ hi-sinh, đặng báo-đền luật-pháp, phu-phủ công-bình, cất đều trở-ngại, lập sự phục-hòa, khiến cho Trời người vui-vầy thoả-thuận. Lại cũng tỏ rõ cho mọi người biết sự công-bình của Đức Chúa Trời: vì trong khoảng 4000 năm trước, loài người phạm biết bao điều gian-ác, nghịch vô-số lẽ công-bình, mà Đức Chúa Trời dường như bỏ qua không kể đến. Bởi đó, người thế-gian nghi-ngờ, tưởng Ngài không công-bình, vì không phạt tội. Nhưng sự chết của Đức Chúa Jê-sus minh-chứng rằng Đức Chúa Trời không bỏ qua tội-lỗi, tuy trong khoảng 4000 năm đó dường như

Ngài bỏ qua, là vì sự nhịn-nhục của Ngài chờ-đợi cho đến khi sự công-bình của Ngài được trọn trong sự chết của Đức Chúa Jê-sus, chớ không phải Ngài ưng-chịu tội-lỗi đầu.

Thơ Rô-ma chép rõ rằng: «Ngài đã bày-tỏ sự công-bình mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia, trong buổi Ngài nhịn-nhục, tức là Ngài tỏ sự công-bình Ngài trong thời hiện-tại, tỏ ra mình là công-bình, và xưng công-bình kẻ nào tin đến Đức Chúa Jê-sus.» Vậy, hôm nay, ai là người muốn tha tội-lỗi, ai là kẻ muốn xưng công-bình, thì không cần gắng công-ra sức, lánh tục trốn đời, song chỉ công-nhận mình là người tội-lỗi, mất sự công-bình, rồi lấy lòng thành tin theo Đức Chúa Jê-sus, nương-nhờ ơn cứu-chuộc. Như thế, tội-lỗi hẳn được tha, công-bình liền nhận-lãnh, chẳng sai.

Vả, sự xưng công-bình này chẳng những được tha tội, mà lại được Đức Chúa Trời kể như người vô-tội nữa. Ấy là sự vui-mừng có một, đều quý-báu không hai. Ta thấy các bậc cầm quyền ở thế-gian có thể tha tội cho kẻ phạm phép, song không quyền khiến cho kẻ đó công-bình, Đức Chúa Trời đã tha tội cho người trái phép công-bình, lại kể người đó dường như vô-tội. Thế mới biết trong «Đấng Christ chúng ta được cứu-chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội theo sự dư-dật của ân-điễn Ngài,» và được xưng công-bình bởi sự tin đến danh thánh của Ngài. Ấy là lẽ đạo trọng-yếu của Tin-lành Đức Chúa Trời về sự xưng công-bình bởi đức-tin vậy.

Tin-lành của Đức Chúa Trời chỉ-tỏ ra loài người được nên thánh bởi quyền-phép Đức Thánh-Linh.— Sự xưng công-bình đã trọn, sự nên thánh liền theo. Đó là ý-định Chúa cho mọi kẻ tin, hầu được vẻ-yang trước mặt Ngài. Nhưng sự ấy được nên, chẳng phải gắng sức ra công làm đều nhơn-đức, dốc lòng bền chí giữ-gìn lễ-nghi đầu. Kia, thơ Rô-ma, đoạn bảy, có mô-tả địa-vị một

người cậy luật-pháp để được nên thánh, song chẳng ích gì. Trái lại, càng cậy luật-pháp bao nhiêu, càng thấy thất-bại bấy nhiêu, đến nỗi cả tiếng kêu lên rằng: «Khốn-nạn cho tôi! ai sẽ cứu tôi?» Tại sao vậy? Há chẳng phải vì ở dưới quyền tội-lỗi và luật sự chết sao? May thay, sau tiếng thăm-thương đó, liền có tiếng trả lời cách êm-dịu rằng: «Cảm-tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Chúa chúng ta.» Thế thì, sự nên thánh cần phải được cứu khỏi quyền tội-lỗi và luật sự chết vậy.

Công-việc đó loài người đã không làm được, nên Đức Thánh-Linh phải hành quyền: rửa trong tục-lụy, phủi sạch trần-ai, dặng khiến nên thánh, được tự-do, làm cho tâm-thần vui-vẻ, thân-thể nhẹ-nhàng, lấy giọng đắc-thắng mà tung-hô lên rằng: «Hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ; vì luật-pháp của Đức Thánh-Linh, sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ buông-tha tôi khỏi luật-pháp của sự tội và sự chết,» phước-hạnh thay! Lẽ thật này rất quý-báu và rất quan-hệ cho chúng ta lắm, cũng ví như một miếng sắt kia bị phục dưới quyền hấp-lực của đá nam-châm, không thể tự mình thoát ra khỏi được, đành phải chịu vậy thôi. Nhưng may đâu có một người giơ tay ra giật lấy nó, rồi giữ nó trong tay mình. Vậy, chúng ta có thể nói quả-quyết rằng: Miếng sắt kia nhờ một năng-lực có sự sống ở ngoài đến cứu nó khỏi quyền hấp-lực của đá nam-châm. Cũng một lẽ ấy, ở dưới quyền tội-lỗi và luật sự chết, chúng ta chẳng có hi-vọng gì tự cứu lấy mình. Nhưng nhờ ơn Đức Thánh-Linh, lấy quyền-phép Ngài buông-tha chúng ta khỏi quyền tội-lỗi và luật sự chết ấy, nâng-đỡ chúng ta khỏi địa-vị của nó và giữ chúng ta trong sự tự-do thánh-khiết của Ngài, thật phước thay! Phải hiểu rõ rằng cánh tay kia tuy giật lấy nguyên-hình miếng sắt trọng-dại, song không phá hấp-lực viên đá nam-châm.

Cũng vậy, Đức Thánh-Linh cứu chúng ta, cũng không phá mất quyền của tội-lỗi và luật sự chết đâu. Quyền và luật ấy vẫn còn, nhưng không thể hành-động trong chúng ta nữa, vì chúng ta ở trong phạm-vi thánh-khiết của Đức Thánh-Linh. Thế thì, sự tội, sự chết vô-quyền, Thánh-Linh cứu khỏi vện-tuyền cả hai, cứu ta cho đến lâu dài, đời đời hưởng phước thiên-đài hiển-vinh. Thật là thánh-khiết công-bình.

Tin-lành chỉ dạy rằng những người đã từng-trải àn-diễn hãy dâng mình trọn-vẹn cho Đức Chúa Trời.— Nghe qua những điều giải-luận vừa rồi, thì thấy Tin-lành của Đức Chúa Trời bày-tỏ lòng thương-yêu Ngài đối với chúng ta, cao chẳng thể với, sâu không phương dò. Chúa cất hết tội-ác gian-tà, ban cho công-bình thánh-khiết, đáng ngợi-khen thay! Vậy, hỡi anh em chị em, ai là người từng-trải àn-diễn, lãnh phước Tin-lành, hãy dâng mình cho Chúa trọn-vẹn, hãy hầu việc Đấng Christ ngay-lành, hãy đem tài-năng tư-cách, trí-ngộ cảm-tình, cử-chỉ hành-vi, và tâm-tư ý-tưởng mà phó luôn cả. Như vậy, Chúa Jê-sus ắt hẳn đẹp lòng. Ấy là bổn-phận nên làm của chúng ta. Thánh Phao-lô đã khuyên chúng ta rằng: «Hỡi anh em, tôi lấy sự thương-xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng phải lẽ của anh em.» Thế thì, mục-dịch Đức Chúa Trời cứu chúng ta là muốn chúng ta dâng mình để hầu việc Ngài. Nếu đã dâng rồi, thì mình ta không còn thuộc về ta nữa, nhưng thuộc riêng về Đức Chúa Trời, rồi Ngài giao lại cho ta dặng làm quản-lý đó thôi. Vậy, chúng ta chớ như người ngoại-đạo, đành nộp mình cho tội-ác, nhưng phải giữ cho tâm-hồn thánh-khiết, thể-phách an-khương luôn.

Hãy noi gương Đa-ni-ên cùng ba bạn Hê-bơ-rơ thuở trước, quyết một lòng

dâng cho Chúa: thân dầu đất khách nô-lệ, lòng vẫn trong Chúa tự-do, cường-quyền chẳng khuất, oai-võ không sờn. Dầu vào lò lửa hừng, lòng khôn núng; tuy xuống hang thú dữ, dạ khó nao! chẳng quản mùi cay-đắng, đau nài nỗi khó-gay. Cứ khư-khư dẹp lòng Thánh-Chúa, hằng đau-đáu giữ dạ trung-thần. Vậy, hỡi anh em chị em yêu-dấu! gương xưa tỏ rõ, tích trước rành-rành, nên tự hỏi: Ta đã dâng mình cho Chúa như vậy chưa? Nếu đã, thì phước-hạnh cho ta lắm! Bằng chưa, thì chớ lưỡng-lự, phải quyết ngay, quì gối xuống nơi chơn Ngài như một cửa-lễ toàn-thiên mà la lên rằng: «Đời tôi chẳng thuộc về tôi, từ nay, hỡi Chúa! tôi dâng cho Ngài.»

Nếu chúng ta vì Tin-lành của Đức Chúa Trời mà quyết-định dâng mình như thế, thì chắc ngày Jê-sus trở lại, vui-vẻ biết là dường nào! Vì «những sự đau-đớn bây giờ chẳng đáng so-sánh với sự vinh-hiến hầu đến, là sự sẽ được bày-tỏ ra trong chúng ta.» Nguyện Ngài cảm-hóa lòng nhau, dâng mình thờ Chúa trước sau một niềm, mặc ai danh-lợi bon-chen.

Tỏ ra lẽ thật đạo Tin-lành,
Trước-giả Rô-ma đã chứng-minh.
Rõ-rệt lòng người đầy tội-ác,
Đình-ninh huyết Chúa phỉ công-binh.
Thánh-Linh xuống phước cho nên thánh,
Thiên-phụ ban ơn hiển trọn mình.
Hỡi hỡi trượng-phu! ta dốc chí,
Tỏ ra lẽ thật đạo Tin-lành.

XIN LƯU-Ý!

I

Buồn trông thế-sự, nghĩ mà thương!
Lắm kẻ say-mê bước lạc đường:
Vật-chất tạm-thời còn biết trọng,
Linh-hồn vĩnh-viễn lại xem thường.
Tiếc thay, những kẻ chưa nhìn-nhận,
Đành chịu thói đời bắt vẩn-vương!
Ý-chỉ Tin-lành nay tỏ-rạng,
Khuyên ai sớm nghĩ lại cho tường.

II

Cho tường ngành ngọn, ngõ tin theo,
Hầu khỏi trăm-luân chốn hiểm-nghèo.
Chớ để cháy nhà, rồi mất chuột;
Dễ đâu vô có hót tai mèo?
Công-binh thưởng phạt, nào tây-vị?
Thiên-lộ hành-trình, rón bước theo.
Bớ bớ đồng-bào! mau tỉnh-ngộ,
Quá chơn, nước ngập, khó trèo-leo.

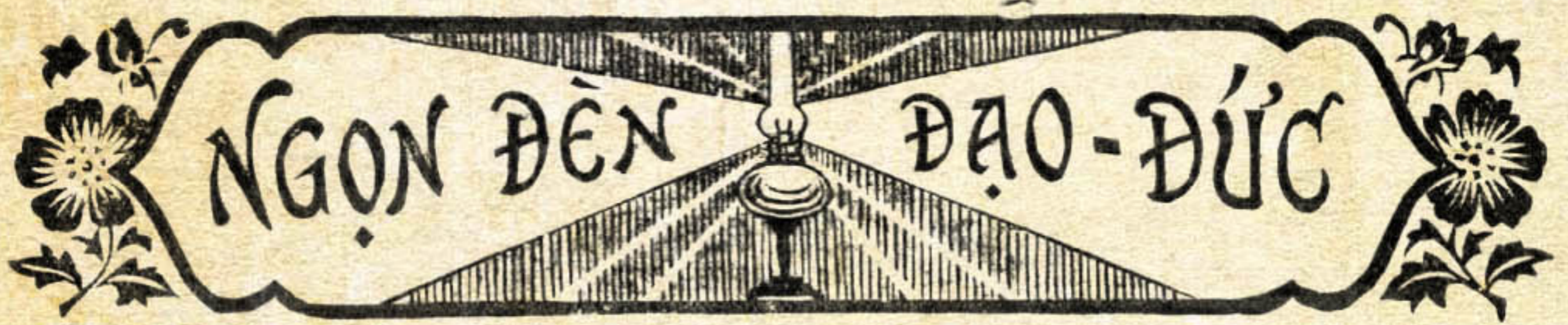
III

Trèo-leo tỉnh trước, mới bình-yên,
Công khó, sau đây được báo-đền.
Cứu-Chúa tái-lâm trong một phút,
Thiên-đường địa-ngục rõ đôi bên.
Người đi gặp Chúa, còn sung-sướng,
Kẻ ở mang tai, chịu khổ rên!
Quả thật Thánh-kinh lời chắc-chắn;
Xin ai lưu-ý, kẻ mà quên.—*Lê-Thị, thầy giảng, Hải-dương*

GIẢNG ĐẠO CẦN PHẢI NHƯ ĐỒ HUYẾT

GIẢNG đạo không phải như xây nhà, chỉ cốt sửa-soạn bài giảng khéo-léo; nhưng như mầm cây mọc lên, tức là phát ra từ lòng, là sự sống của một linh-hồn đã được cứu và biết ơn, là ánh sáng vinh-hiến của một bài khéo cắt nghĩa Kinh-thánh đã được chứng chắc bởi đều từng-trải thánh-khiết, thỏa lòng.

Chớ nên coi Tin-lành như đạo «đơn-sơ», nghĩa là không có ý sâu-nhiệm; nhưng thà mình thất-bại để Tin-lành được thắng, chớ-lợi như «một ánh sáng trời hơn ánh sáng mặt trời,» và thiêng-liêng như một phép báp-têm bằng vinh-hiến ở nơi cửa thành Đa-mách của tòa giảng.—*Parker, Thần-khoa tấn-sĩ.*



LƯỚI KHÔNG XƯƠNG, NHIỀU ĐƯỜNG LẮT-LÉO!

«Loại người nhai tiếng điều-ngoan.

Như dê nhai cỏ, nhai ra nhai vào!» — Byron

NÓI vu, nói hành, nói hung-dữ khác nào gió bão nơi sa-mạc: hơi nó thổi ra bình-tật góm-ghè; hời nó có hai mũi nhọn như con rắn độc. Nó thường dạo quanh thế-gian, làm cho lắm người khổ-sở đau-dớn. Không cứ sang hay hèn, giàu hay nghèo, già hay trẻ, sống hay chết, ai cũng bị nhục vì nó. Nó rất thích làm hại danh-giá của người đáng khen, làm ô tẩm thân trong-sạch của cô thiếu-nữ vô-tội. Nó vượt biển, trèo non mau như tên bắn. Nó làm mất danh-dự, vinh-hiến, giá-trị, và đức-tánh của kẻ khác, dường như ngọn gió nóng nơi sa-mạc A-ráp giết tan xác người. Nó giống con sâu bò qua cái vườn tánh-nết có cây đẹp, hoa thơm, quả ngọt, mà để lại dấu-vết dơ-bẩn.

NÓI VU

Hỡi độc-giả! xin đừng nói vu cho ai. Người nói vu đã chìm xuống biển sâu đây sự hồ-thẹn, dầu một ngàn năm thiên-sứ lấy máy trục lên, cũng chỉ có thể nâng nó lên đến trình-độ người tù mà thôi.

Mũi nhọn của sự nói vu sắc hơn gươm, độc hơn loài sâu ở sông Nil; hơi nó cỡi luồng gió dữ chạy đi nói dối khắp bốn phương, khiến cho vua-chúa, hoàng-hậu, thiếu-nữ, bà già, và các sự kín-nhiệm nơi mờ-mả đều phải chịu hại bởi nó.

Tiếc thay! tánh loài người thật yếu-đuối lắm, thường dễ nghe lời nói vu. Lời ấy giống như quả bóng, hễ rờ đến, thì nó lăn liền. Một lời nói, một cách nhìn, một bộ mặt nghiêm-khắc chú-ý vào ai, đều có thể đẩy quả bóng ấy lăn

đi được. Lời nói không khôn-ngoan thì đại-dột, không xứng-dáng thì bậy-bà, không thật-thà thì dối-trá, chớ chẳng có lời nào là hư-không. Lời nói vẫn có linh-nghiệm làm ra lạnh dữ: mất lòng hoặc yên-ủi, che khuất mặt trời hoặc làm đêm tối ra sáng, tỏ lòng dằm-thăm hoặc phá tình bạn-hữu, giục người dạn-dĩ hoặc xui ngã lòng. Lời nói giống như khẩu súng vẫn sẵn-sẵn để bắn, nhưng không biết sẽ bắn vào đâu.

Có khi sự nói vu khởi-diềm vì lời hỏi đòi ra lời quyết. Một người nghe sai, tưởng có tiếng kêu: «Chớ điên! chớ điên!» làm cho ai nấy đuổi theo, rồi nhiều người vô-tội bị ngã và bị thương nặng.

Buồn thay! nhiều người coi lời nói vu như thuốc thơm vui chuyện, như dầu xức sáng trí. Vô-ý nói về lỗi nhỏ của kẻ lân-cận, người nghe thuật lại thêm vào một ít, nói đi thì nhẹ, nói lại thì nặng, làm cho lỗi nhỏ trở nên tội lớn. Thỉnh-thoảng ai cũng lầm-lỡ và có lỗi; kẻ nói vu lấy những sự đó làm tiệc ăn ngon.

Dầu có tánh-nết đúng-dắn, không chớ trách được, nhưng bọn độc-ác xấu-xa kia cũng sẽ tìm cách làm nhục. Tham-lam và ghen-tương thường hay xuýt chớ sẵn của sự nghi-ngờ; dầu chẳng có gì, nhưng chớ đó sửa tiếng lớn, đến nỗi ai nấy chú-ý, tưởng có loài thú. Chuyện xấu không công-bình chạy đi trên đường, qua thành nói vu càng ngày càng lạnh-chóng; lẽ thật vội đi giầy đuổi theo, nhưng không kịp, thấy nó để lại dấu-vết xấu-xa, làm nhục danh tốt của người đúng-dắn. Ai đã gây nên chuyện đó? Không

biết! Tìm nguồn câu chuyện nói vu thật khó như mò kim đáy biển!

Có loài sâu và rắn độc chỉ sống để làm hại người. Cũng vậy, có bọn chỉ thích làm cho chúng ta khổ-khó, buồn-bực, sầu-não. Ai xây nhà vui-sướng mình trên nền đau-đớn của kẻ khác, thật là hạng người hung-dữ đối-trá. Kẻ nói vu sống làm ôn-dịch truyền-nhiệm; chết không ăn-năn, thì linh-hồn nó đáng sa xuống địa-ngục.

NÓI HÀNH

Hãy tránh sự nói hành. Về sự đó, vua Đa-vít đã dạy: «Hỡi Đức Giê-hô-va, ai sẽ ngự trong đền-tạm Ngài? Ai sẽ ở trên núi thánh Ngài?... Kẻ nào có lưỡi không nói hành, chẳng làm hại cho bạn-hữu mình, không gieo sỉ-nhục cho kẻ lân-cận mình» (Thi 15: 1). Ta nên hậu-đãi những người vắng mặt; chẳng nên nói lời làm mất danh-dự họ. Dầu họ lầm-lỗi gian-ác, cũng không nên nói, trừ ra khi nào cần phải giữ cho người khác khỏi hại. Nếu buộc phải nói, thì hãy lấy lòng nhơn-từ mà nói về tội người vắng mặt. Đừng vội tin lời đồn sự xấu của ai. Nhiều khi tin đó sanh ra bởi sự nghe sai, hoặc từ miệng người ghen-ghét, hoặc vì có kẻ thêu-dệt vào thiệt-sự hay là chưa nói hết ý. Sa-lô-môn, vua khôn-ngoan nhứt thế-gian, đã nói: «Gió bắc sanh ra mưa; còn lưỡi nói hành cách kín-đáo gây cho mặt-mày giận-dữ» (Châm 25: 23). Hãy đợi cho biết hết chuyện, rồi mới quyết-định theo lẽ phải. Dầu vậy, còn phải cẩn-thận, giữ lòng nhơn-từ, kéo không muốn cầu-nguyện và giúp-đỡ họ. Lúc đó hãy đọc I Cô-rinh-tô 13, và nhớ rằng: «Tình yêu-thương chẳng nghi-ngờ sự dữ, chẳng vui-vẻ đều không công-bình.» Thà khen người là tốt còn hơn nguyền người là xấu. Tiếc thay! ta hay mở rộng con mắt để thấy sự dữ, nhưng hí mắt mà nhìn sự đẹp của người. Tánh người là cây sanh trái tốt cũng như trái xấu.

Múa tay nhìn người, nói lời có nhiều ý giả-dối, bắn tên độc vào hồn bị

thương nặng,—về sau sự thật dầu giống như khi mặt trời sáng-chói, đuổi tan sương-mù giả-dối, khiến ai cũng khinh kẻ nói hành; nhưng chưa đủ bù cho sự đau-thương mà người bị nhục đã chịu. Giết chết rắn độc, người bị cắn cũng không vì đó mà được lành. Có khi mình vô-ý nói chơi một câu làm hại danh-dự anh em, thế mà sự đó dính vào danh-dự anh em mãi mãi. Các cô thiếu-nữ rất dễ bị nhục vì kẻ vô-ý nói xấu, đến nổi tuổi trẻ xanh-tươi mơn-mỏn như hoa đã vội phai hương lạt nhị, cả đời khóc-lóc đắng-cay! Thật ta nên lấy lời thơ Đa-vít mà cầu rằng: «Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy giữ miệng tôi, và canh cửa môi tôi» (Thi 141: 3), vì «cái lưỡi cũng như lửa; ấy là nơi đô-hội của tội-ác ở giữa các quan-thể chúng ta,... không ai trị-phục được nó» (Gia 3: 6).

NÓI HUNG-DỮ

Có một giống thú, nếu một con bị thương và té xuống, thì các bạn nó xé tan nó ngay. Đòn-ông đòn-bà cũng có khi tỏ sự hung-dữ của con thú ấy. Thấy một người đòn-bà phạm tội ngoại-tình, chín phần mười chị em đều xé nát ngay, dầu không thiếu người khúc-khích cười anh đòn-ông đã phá trình hại tiết của người đó. Hỡi ôi! cùng bạn đòn-bà, sao nữ ngược-đãi lẫn nhau lắm mấy! Trái lại, ta nên hết sức khinh người đòn-ông buông-tuồng kia, và nên thương-xót chị em bị nhục đó. Nếu cả hai đều chịu ăn-năn sửa mình, thì ta nên lấy lòng nhơn-từ mà giúp-đỡ. Nhưng, khó tin được hạng đòn-ông phỉnh-gạt ấy, vì cọp dầu bị hàng-phục, hễ ngửi thấy hơi máu, thì ắt nhảy chồm muốn ăn.

Loài người thường có tánh thích ném đá vào người khác. Một ngày kia, có bọn người dẫn lại cho Chúa một người đòn-bà bị cáo phạm tội tà-dâm. Chúa phán: «Ai trong các người là người vô-tội, hãy trước nhứt ném đá vào người» (Giăng 8: 3). Bọn đó bị lương-tâm cắn-rứt, bèn «kế nhau mà

đi ra.» Nếu trước khi ném đá người bị cáo, ta hãy lấy câu đó mà tự hỏi mình, ắt sẽ không dám nói vu nói xấu. Thấy người khác chịu đau-đớn, kể mọi-rợ hay mát ruột. Nếu tay ta thích ném đá, lòng ta muốn thấy người chạy trốn, thì dầu khoe mình là văn-minh, nhưng vẫn còn chút mọi-rợ. Ta tỏ lòng sốt-sắng ném đá người bị cáo, thì cũng như bọn người Pha-ri-si kia. Lắm khi ta kêu-la : «Kẻ trộm, kẻ cắp,» chỉ là có ý khéo ngăn-trở cho người khác đừng chú-ý vào tội ta mà thôi. Có một người ăn-cắp cái nhẫn kim-cương ở tiệm kim-hoàn, rồi chạy vào phố đông người mà la : «Bắt kẻ cắp ! bắt kẻ cắp !» Nhờ mưu đó, hắn trốn được thoát, không ai ngờ hắn là người ăn-cắp.

Ai hay vu-cáo người khác, thật là hạng người hèn-mạt. Chim ó thường hay xé thịt và hút máu một con vật khác. Nhưng, chưa hề có ai nghe nói bò-câu xé thịt chim họa-mi, hoặc chiên con hút máu con dê bao giờ. Con cọp thì thích làm như vậy, vì đó là cái tánh tự-nhiên của nó. Nếu đạo Chúa không cắt bớt móng tay, thì người ta

hay thích cào nhau. Nếu sự yêu-thương Đấng Christ giục lòng ta, và lòng ta nhờ Đức Thánh-Linh mà đổi mới, thì dầu anh em có lỗi, chắc cũng không muốn ném đá vào họ.

TỔNG-KẾT

Nói vu, nói hành, nói hung-dữ đều là bệnh trĩ ăn nát linh-hồn, ta phải cắt đi, đốt đi, tẩy sạch đi ; bằng chẳng, nó sẽ giết ta đó.

Vua *Alexander*, vì trước đi trận bị thương, nên trên trán có sẹo. Nhà danh-họa khi truyền-thần vua, bèn vẽ vua ngồi nghiêng, chống tay, để một ngón che lấp sẹo trán. Như vậy, chơn-dung vua vẫn nguyên-lành, không có vết sẹo gì cả. Ta cũng nên tập vẽ tánh-nết nhau mà đặt ngón tay yêu-thương trên tí-vết của anh em, để che chỗ xấu-xa mà tỏ vẻ đẹp-đẽ, thật-thà, và tốt-lành. Chúa đã phán : «Các người đừng đoán-xét ai... Hỡi kẻ giả-hình ! Trước hết hãy lấy cây đà khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình được» (Ma 7 : 1). Gia-cơ lại nói : «Hỡi anh em, chớ nói hành nhau... Người là ai, mà dám xét-đoán kẻ lân-cận mình?» (Gia 4 : 1).—*Bà C. soạn.*

NÓI GẦN, NÓI XA, CHẴNG QUA NÓI THẬT!

TRONG đời Thánh Gia-cơ, cũng như ngày nay, thường có hạng đờn-ông biếng-nhác,— còn đờn-bà nữa,— chỉ có việc ngồi lê nói vu. Nhưng không ai có thể phân-biệt lời vu với lẽ thật, hoặc tìm-kiếm sự giả-dối ở trong đó được. Thật, không ai có thể đun nước lời nói đó khiến bốc hơi lẽ thật lên, để thử xem đáy nồi có đọng cặn giả-dối lại không. Lại cũng không ai có thể bắt được lời nào, câu nào là vu, vì nói vu không cần phải nói dối. Có khi nói thật một nửa lại xấu hơn nói dối trọn-vẹn. Kia, một cái bĩu môi, một cái lườm mắt, một cái nhô vai, một cái cau mày, một cái vẻ mặt không tin, phải, một lát làm thinh nghiêm-nhặt, cũng đủ làm trọn lời vu, hại đến danh-

dự kẻ khác, chớ không cần phải nói rõ hết lời đâu. Khi ảnh-hưởng của những sự nhỏ-mọn đó dầu qua hết rồi, nhưng tai-hại nó vẫn còn lại để hành-động, xui-giục, khuấy-rối người ta, và lưu-độc đến cả xã-hội loài người ở nơi giếng của sự sống. Một người cả đời bị hại như thế, đã làm chứng rằng : «Trong miệng kẻ nói vu có chứa nọc độc của rắn hổ.»—*F. W. Robertson.*

NHỮNG lời bá-láp có khi dường như một thứ khói bay lên từ cái điều đơ-bần, vì chỉ tỏ ra cái vị không ngon của người đã nói đó.—*George Eliot.*

Có hai lối tốt để đối-phó lời nói xấu về người khác : một, đừng nghe ; hai, đừng đem nói với ai nữa.—*G. H. Lorimer.*



NAM-KỶ

An-hóa.— Ngày 29 Juillet, tại An-hóa, ông Mục-sư Bùi-tự-Do làm phép báp-têm cho 88 người; cộng với 9 người ở Lục-thuận là 97 người. Bữa đó, hơn 200 người nhóm trong nhà giảng. Công-việc Chúa ở đây có vẻ tấn-bộ. Vui thay! Cảm ơn Chúa!—*Lê-văn-Cung.*

Rạch-giá.— Cảm ơn Chúa, ở Rạch-giá nay thêm hai hội nhánh, là Số-năm và Giòng-riêng. Ở Số-năm, chúng tôi tạm giảng trong nhà một chấp-sự; chưa cất được nhà giảng, vì năm nay ai cũng nghèo-thiếu. Nếu Chúa chưa trở lại, năm tới sẽ cất. Khó-khăn thay, bước đầu giảng đạo tại đây! Thiếu trước hụt sau, đèn chẳng có, ghế cũng không. Nhưng Chúa cảm-động một tin-đồ dâng cái trống giá 6\$00 và cái đèn manchon giá chừng 5\$00. Còn ghế vẫn phải mượn. Lại thêm mỗi lần giảng, hương-chức đều đến làm biên-bản là khác. Nhưng tới nay, thì được tự-do truyền-bá Tin-lành như mọi nơi khác.

Tại Giòng-riêng, cũng vẫn giảng tạm trong nhà một chấp-sự. Sang năm mới cất nhà giảng.

Trải qua hơn ba tháng nay, Chúa đã dắt-đưa hơn 30 linh-hồn trở lại cùng Ngài. Trong số đó, có một gia-quyển vốn theo đạo Cao-đài; vợ đau nặng gần chết, cầu Cơ cũng không lành. Sau mời chấp-sự đến, cầu-nguyện tin Chúa, bệnh liền dứt hết. Thiệt là tài Cứu-Chúa rất lạ! Xin anh em nhớ cầu-nguyện cho những người mới hồi-cải.—*Nguyễn-văn-Cầm.*

Cai-tàu-hạ.— Trong tháng Juillet, có 3 ông và 5 bà tin-đồ bỏ trần thuốc. Cảm ơn Chúa. Ước-ao ai chưa bỏ nôi, cũng sớm nhờ quyền Chúa mà bỏ; như vậy danh Chúa mới cả sáng.—*Trịnh-an-Meo.*

Tây-ninh.— Từ ngày dời nhà giảng đến nay, Hội Tây-ninh có vẻ tấn-bộ một ít.

Chúa chữa cho Đặng-văn-Quản bỏ được á-phiện mà ông ấy đã ghiền từ bảy năm trước. Cảm ơn Chúa.—*Dương-chấn-Thế.*

Cao-lãnh.— Nhà giảng Nhi-mỹ đã cất xong, phí-tồn 2.000 đồng. Cảm ơn Chúa, và cảm ơn anh em bấy lâu đã cầu-nguyện cho.—*Kiều-công-Thảo.*

Thủ-dầu-một, Bến-cát.— Hai nơi này, lòng người cứng như sắt đá, nhưng nay nhờ ơn Chúa, đã có ít nhiều tội-nhơn hồi-cải. Anh em tin-đồ ở Bến-cát đang lo cất nhà giảng, nhưng đường tải-chánh còn eo-hẹp; vậy, xin các ông bà cầu-nguyện cho.

Chúa cũng làm phép lạ trong hai hội này. Ông chấp-sự Ở cảm nặng, phát chứng thờ-tả, móp chơn, móp tay, rất đổi nguy-hiêm. Ai nấy kinh-khủng, thất-vọng. Nhưng các tin-đồ cứ lấy đức-tin cầu-nguyện, nên ông lần lần khỏi bệnh. Lại thêm hai em—một con thầy giảng, một con ông chấp-sự Kê—đương ngủ, nửa đêm thức dậy, kêu-la, chơn tay run bầy-bầy, méo miệng, trợn mắt, hơi thở dường muốn hụt. Chúng tôi nhớ lời Chúa hứa, bèn lấy đức-tin cầu-nguyện; một lúc sau, hai em lành-mạnh. A-lê-lu-gia, ngợi-khen Jê-sus!—*Nguyễn-văn-Thọ.*

TRUNG-KỶ

Hội-đồng Địa-hạt Trung-kỳ.— Hội-đồng này nhóm tại Tam-kỳ từ ngày 22 đến 24 Septembre. Xin cầu Chúa đổ Đức Thánh-Linh xuống cho Hội-đồng.

Faifoo.— Gia-quyển ông chánh-tổng Đạt, ở làng Phú-triêm, đã sa-ngã bảy năm. Nay bởi ơn riêng của Chúa, nên mười mấy người trong gia-quyển đó đều trở lại ăn-năn và sốt-sắng thờ Chúa. Anh em trong mười mấy làng về miền thượng-du huyện Duy-xuyên, đã cất xong nhà thờ và nhà tư-thất bằng tranh tại làng Thu-bồn. Khi nào được phép, thì ông Nguyễn-tấn-Đặng sẽ truyền đạo ở đó.

Nhà thờ tranh tại Lạc-thành gần hư và chật chỗ nhóm, nên Hội đang sắp-sửa cất nhà-thờ ngói. Xin anh chị nhớ cầu Chúa hầu cho mau được thành-tựu, rất cảm ơn.—*Lê-văn-Long.*

Trường Kinh-Thánh Tourane.—Trước định đến 1^{er} Septembre 1931 thì khai-trường; nhưng sau vì có sự ngăn-trở, nên hoãn đến 14 Septembre. Vậy đúng ngày đó các bạn nam nữ học-sanh đều vào trường học. Xin Chúa giúp-đỡ cho các anh em chị em được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và học-hành tấn-tới.

Tam-kỳ.—Chúa đã ban phước cho Hội-thánh Tam-kỳ, trong 8 tháng nay có 84 người cầu-nguyện và có 60 người đã chịu phép báp-têm. Chúa cũng đã cảm-động ông Cửu, ông Đổng, ông Nhâm, ông Hợi, ông Phú, ông Dung, thầy Út, cậu Khiêm, cậu Lộc, bà Nhự, bà Toán, bà Trang, cô Phụng và cô Phú nhập thêm vào Ban-làm-chứng ngày thứ bảy, cho đến đôi những làng Tịch-yên, Bầu-bầu, Dưỡng-an, Trường-xuân và Phương-hòa được nghe danh Đấng Cứu-thế. Cám ơn Chúa, công-việc được may-mắn và kết-quả lắm vậy.
— Đoàn-văn-Khánh.

BẮC-KỲ

Hội-đồng Địa-hạt Bắc-kỳ.—Từ bữa 20 đến 22 Octobre 1931, Địa-hạt Bắc-kỳ nhóm Hội-đồng tại Nam-định. Xin cầu-nguyện cho Hội-đồng được đầy ơn Chúa.

Hà-nội.—Ngày 5 Août 1931, đã làm phép giao cho thầy Đặng-đức-Thụ với cô Nguyễn-thị-Diên, con ông Nguyễn-thiện-Đạo. Qua ngày 15 tháng đó, lại làm phép giao cho thầy Dương-tự-Phủng với cô Nguyễn-thị-Phong, con ông Nguyễn-đức-Thục. Bồn-hội xin chúc mừng hai gia-quyển mới đó được đầy ơn Chúa đặng gây hạnh-phước gia-đình.

Bà Vũ-Thành đã sa-ngã sáu năm nay. Trong lúc đau-yếu, bà đi lễ-bái các nơi không khỏi. Nay ăn-năn trở lại Chúa, bà liền được Chúa chữa lành.

Hội thượng-tuần tháng Septembre, bà thân ông chấp-sự Nguyễn-thiện-Đạo đã qua đời. Bồn-hội xin chia buồn cùng ông Đạo và qui-quyển.—Lê-văn-Thái.

Ninh-giang.—Chúa đã cứu 26 linh-hồn ở nơi này; trong số đó, 11 người sốt-sắng; trong số 11 người này, có hai người, là Trương-phi-Yến và Phạm-đình-Đĩnh, vốn tội-lỗi xấu-xa quá chừng.

Số người đến nghe giảng bao giờ cũng đông, chật ních nhà giảng, đến nỗi có kẻ phải đứng nơi bờ hè hoặc ngoài đường mà nghe. Tại ba làng kia, có ba người

tin Chúa. Ước-ao sẽ có hội nhánh ở ba làng ấy. Xin anh em chị em nhớ cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở Ninh-giang.
— Vũ-dan-Chinh.

Thái-bình.—Khi khai giảng ở đây, nhằm ngày Chúa-nhựt 31 Mai 1931, có mở cuộc bố-đạo suốt một tuần-lễ; ông Mục-sư Funé chủ-tọa. Đến nay có 130 người cầu-nguyện. Trong số đó, chừng 40 người thường nhóm-họp thờ Chúa. Có người biết đọc Kinh-thánh và cầu-nguyện nơi nhà riêng. Xin anh em cầu Chúa giúp chi-hội này được vững-vàng, cho mấy người chữa nghiện á-phiện. Mỗi khi giảng, thường có vài trăm người đến nghe.

Bữa thứ tư 19 Août, con trai tôi, 3 tuổi, chạy chơi trên ghế ngựa quang dầu, hụt chơn ngã xuống đất lát gạch, đập đầu vào hai chiếc guốc, nên khóc dữ-dội và kêu đau ở gáy. Một lúc sau, tự-nhiên nó trợn mắt, sôi bọt miếng, chơn tay giựt mạnh, rồi cứng thẳng, toát mồ-hôi, nấc thổ ra. Thấy nguy-cấp quá, tôi liền cho xe vào nhà thương; thầy thuốc và mọi người làm việc lắc đầu, đồng-thình nói nó hấp-hối, không cứu được nữa. Dầu vậy, tôi cố xin tiêm thuốc; tiêm hai ống cứu-cấp, nó cũng không hồi lại. Thầy thuốc nói có lẽ nó vỡ sọ. Bảy giờ chúng tôi chỉ còn nhờ cậy Chúa, bèn hết lòng xin Ngài cứu-chữa nó. Hai giờ sau, nó hồi lại, và hiện nay ăn chơi như thường. Ngợi-khen quyền-phép danh Jêsus!—Dương-nhữ-Tiếp.

Tự-nhiên.—Tháng trước, hai con tôi bị đau, rất nguy-hiểm. Tôi chẳng dùng thuốc-thang, chỉ dốc lòng cầu-nguyện Chúa. Tạ ơn Ngài, nay chúng đã lành-mạnh. Chúa-nhựt 6 Septembre, có 12 người chịu phép báp-têm. Xin anh em cầu Chúa đưa mọi linh-hồn ở đây vào đường cứu-rỗi.
—Nguyễn-Đích.

CAO-MÊN

Pnom-penh.—Cám ơn Chúa, vợ con tôi đã lần lần mạnh lại, có lẽ còn phải nằm nhà thương một hai tháng nữa. Chúa-nhựt 2 Août, tôi làm phép báp-têm cho 3 người Tàu và 3 người Annam.—Quoc-fok-Wo.

Bồn-báo có lời hoan-ngheñh ông bà I. R. Stebbins và ông bà W. A. Pruett lại sang bồn-xứ. Nguyện Chúa ban ơn cho các ông bà đó được kết-quả qui-báu càng ngày càng nhiều hơn. T. K. B.

(Coi tiếp trang 322)

NHỮNG MÓN QUÀ NGON

GIÁ THẬT CỦA KINH-THÁNH

GIA Kinh-thánh này bao nhiêu? Tôi trả tiền mà mua, nhưng tiền ấy không phải giá thật. Giá thật của Kinh-thánh là bằng huyết của mạng sống Con Đức Chúa Trời. Chép thơ yêu-thương này gởi cho ta, Chúa đã lấy bút nhúng mực bằng huyết của mạng sống Đức Chúa Jêsus. Chép chuyện về sự yêu-thương của Ngài, Chúa Jêsus đã vỡ trái tim đau-dớn trên cây thập-tự. Vậy giá thật của Kinh-thánh này là bằng chính Đức Chúa Trời. Chúng ta nên quý Kinh-thánh và hết sức làm theo.



CHÚA CHẴNG HỀ CÁCH-DỨT

KHÔNG có nhà tối-tàn nào mà buồn-bực không bước vào bực cửa; cũng không có lâu-đài rực-rỡ nào mà buồn-bực không trèo lên cầu thang. Cái thuẫn của đức-tin không thể che khuất buồn-bực. Nhưng hãy hoan-nghênh mọi nỗi buồn-bực, miễn là có Chúa Jêsus đồng vào. Về phần tin-đồ thật, thường vẫn như thế. Sức khỏe có thể mòn-mỏi như đóa hoa tàn; mệt-nhọc và tật-bệnh có thể nhai-gặm thân mình, đến nỗi trần-trọc suốt đêm cho tới rạng đông; bạn-hữu thế-gian có thể làm thất-vọng và lia-bỏ mình; nhưng Chúa chẳng hề cách-dứt và bỏ quên mình. Chúa sẽ ban cho sự yên-ủi, vì Ngài là Đấng yên-ủi. Ngài có thể lấy vẻ tươi-cười khiến mặt hết nhăn-nhúu, và đem ca-hát mà du kẻ khó ngủ. «Trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu-thương mình mà thắng hơn bội phần» (Rô-ma 8: 37).

ÁNH SÁNG ĐÓM-ĐÓM

ĐÓM-ĐÓM là một loài sâu-bọ hay bay ban đêm (nhứt là mùa thu) mà chúng ta thấy có ánh sáng. Vậy, ánh sáng đó bởi đâu mà có? Nguyên trong thân-thể nó có một bọc đựng thứ hóa-chất, gọi là *luciferine*, mà nó dùng đồ ăn tạo ra. Khi chất ấy gặp dưỡng-khí, thì sáng lòa, vì cái bọc đó thông với ống thở. Nó thở nhiều thì sáng nhiều, thở ít thì sáng ít. Coi đó, loài sâu nhờ đồ ăn và hơi thở mà tạo-thành một chất rất sáng trong nơi tối-tăm.

Đức Chúa Jêsus phán: «Các người là sự sáng của thế-gian.» Vậy chúng ta há chẳng nên nhờ đồ ăn thiêng-liêng mà tạo-thành một hóa-chất rất quý, dạng thở ánh sáng của sự sống mới, trong cách ăn nết ở của đời sống ta, để soi sáng cho người ở trong tối-tăm được nhờ ánh sáng mà biết đường của sự sống, hay sao? Con đóm-đóm thở nhiều thì sáng nhiều; chúng ta thở hơi sống của sự sáng bao nhiêu, thì danh Chúa được sáng bấy nhiêu. Nếu chúng ta không thở, thế nào danh Chúa sáng được? Kinh-thánh có câu rằng: «Họ chưa nghe nói về Ngài thì thế nào mà tin, nếu chẳng ai rao-giảng thì nghe làm sao?» «Vì lời hứa thuộc về các người, con-cái các người, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi» (Sứ-đồ 2: 39).

—Mục-sư Lê-văn-Thái.



XE ĐẠP

XE đạp là một thứ xe tự mình không thể đứng vững được, thế mà đã có người cỡi nó để vòng quanh nước

Pháp và dùng nó để dự nhiều cuộc đua vô-địch nữa. Nó đã trải qua bao nhiêu chỗ mà trước đây người ta không ngờ đến, ấy chỉ vì nó nhờ sức mạnh của sự tấn-tới. Tấn-tới càng mau, sức mạnh càng nhiều, có thể xông-pha trong cơn mưa sa gió tát. Nếu thử dừng lại, chắc sẽ sa hầm sủa hố. Mọi vật dưới mặt trời cũng vậy, có tấn-tới mới tồn-tại, không tấn-tới ắt bị tuyệt-vong. Vậy trong thế-gian, trong trí loài người, về tôn-giáo, khoa-học, luân-lý, thương-mại cũng thế.

Bởi có ấy: Đời sống thiêng-liêng của tín-dồ **nên tấn-tới, cần tấn-tới, phải tấn-tới.** Dầu ở địa-vị nào cũng vậy, nếu không tấn-tới, tức là cái cơ sắp ngã đó. «Hãy tấn-tới trong ân-diễn và

trong sự thông-biết Chúa và Cứu-Chúa chúng ta là Đức Chúa Jê-sus-Christ» (II Phi-e 3 : 18).—*Mục-sư Lê-văn-Thái.*



NHÀ ANH CÓ DỘT KHÔNG?

NHỮNG sự từng-trải khó-khăn thẩu vào đời sống anh em cũng như mưa to xuống trên nhà. Trước khi chưa mưa, thì không biết mái nhà mình có chỗ nào dột; nhưng gặp khi mưa, mới thấy chỗ này nhỏ giọt, nơi kia thấm nước. Có lẽ ta không biết đời mình có tội; song, khi mưa to gió dữ, những cơn thử-thách xông đến, bấy giờ mới biết có những tội: không tin, không nhận-nhục, và sợ-hãi, để nỗi đau-dớn dễ thẩu vào đó.—*Watson.*

NHỤT-KÝ CỦA BÀ KINH-THÁNH

NGÀY 15 Janvier.—Cả tuần-lễ này tôi được yên-nghỉ. Mấy buổi sớm tối đầu năm, chủ tôi theo thứ-tự mà xem tôi luôn. Chắc nay đã quên tôi rồi.

2 Février.—Tôi sạch-sẽ: được lau với các đồ khác, và ở riêng một chỗ.

8 Février.—Sau bữa cơm sáng, chủ dùng tôi một chút để tra một hai câu. Rồi tôi cùng chủ đi lớp học Chúa-nhứt.

7 Mars.—Từ khi đi học về, tôi ở trên bàn gần cửa. Tôi sạch-sẽ: được lau và để riêng ở chỗ cũ một lần nữa.

2 Avril.—Hôm nay bận-rộn lắm! Ông chủ soạn bài giảng, phải tìm nhiều câu làm tài-liệu. Những câu đó tuy rất dễ tìm, nhưng đối với chủ tôi, thì khó quá, và mất nhiều thì-giờ.

5 Mai.—Có mẹ chủ tôi đến thăm. Cả chiều nay cụ ngồi và để tôi trên đùi, mà xem nhiều. Cụ rớt một giọt nước mắt xuống trên Cô-lô-se 2 : 5-7.

6 Mai.—Chiều nay, tôi lại ở trên đùi cụ lần nữa. Cụ chăm xem và suy-gẫm I Cô-rinh-tô 13: và bốn câu cuối 15:.

7, 8, 9 Mai.—Mỗi chiều, tôi ở luôn trên đùi cụ, thật yên-vui lắm. Khi thì cụ xem tôi, lúc thì nói chuyện với tôi, lại có hồi thì giao-thông với Chúa.

10 Mai.—Cụ để tôi ở lại chỗ cũ. Cụ hôn tôi, rồi từ-giã mà đi.

3 Juin.—Lòng tôi được chủ ép hoa, và cài giấy có lời chúa bài giảng mà chủ vừa nghe.

1 Juillet.—Chủ để tôi trong rương với quần-áo và đồ-đặc khác. Chắc đi nghỉ hè.

7 Juillet.—Tôi vẫn ở trong rương.

10 Juillet.—Tôi còn ở rương, dầu các vật khác gần ra hết rồi.

15 Juillet.—Chủ tôi về rồi.

Để tôi ở chỗ cũ. Dầu chủ đã đi xa, song không biết vì có gì mang tôi đi cùng.

5 Septembre.—Tôi sạch-sẽ: được lau và để ở chỗ cũ.

10 Septembre.—Vợ chủ tôi có dùng một hai phút. Vì bà gửi thơ cho một bạn có người anh mới qua đời, nên phải tìm một hai câu dùng để yên-ủi.

30 Septembre.—Được sạch lần nữa.

ĐỌC-GIẢ CÓ PHẢI LÀ CHỦ KINH-THÁNH ĐÓ KHÔNG?



Giải đáp nghi đề

NÊN NỘP VÀO «KHO THÁNH» THẾ NÀO?

P. W. THOMPSON

Các người hãy đem hết thảy phần mười vào kho, hầu cho có lương-thực trong nhà ta; và từ nay các người khá lấy đều này mà thử ta, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán, xem ta có mở các cửa-sở trên trời cho các người, đổ phước xuống cho các người đến nỗi không chỗ chứa chăng! Ma-la-chi 3:10

CÁCH đây mấy tháng, tôi đi thăm miền biển-hồ bên nước Anh, được dịp chuyện-trò với một chàng thiếu-niên quý-phái, người xứ Tổ-cách-lan. Chàng tỏ thái-độ thích nói về vấn-đề tôn-giáo. Trong túi tôi có cuốn sách nhỏ rất hay, nhan-đề là «Việc anh em đáng làm,» do giáo-sư kia soạn; tôi bèn biểu người thiếu-niên đó để xem trong lúc rảnh-rang.

Chàng liếc mắt nhìn cái phụ-đề, rồi cảm ơn tôi, và hỏi nghĩa mấy chữ «cửa-lẽ hiệp-pháp.» Chàng nói:

—Chắc tôi sẽ đọc sách này, nhưng xin ông hãy nói sơ cho tôi biết nó luận về vấn-đề gì đã.

—Này, muốn nói ngắn hết sức, tôi chỉ xin hỏi ông một câu: Ông là bầy tôi của vua *George* thứ năm, vậy ông có phải đóng thuế cho vua để giúp vào ngân-sách chánh-phủ hay không?

—Phải, tôi đóng thuế như mọi người.

—Tốt lắm. Ông cũng là bầy tôi của vua *Jêsus*. Vậy phải hiểu rõ rằng: nếu ta tình-nguyện dâng-nộp huê-lợi và đóng đủ tiền vào «Kho Thánh,» thì nước Ngài mới có thể làm sở dự-chi được. Ông có hiểu không?

—Có, dễ hiểu lắm, mà đó cũng là một ý rất hay. Nhưng tôi không biết thực-hành ý đó ra sao. «Kho Thánh» là gì? Có phải là một hội nhận tiền lạc-quyên chăng?

—Không, «Kho Thánh» chỉ là một danh-từ thuận-tiện mà bác-sĩ *Lansdell*

đặt cho mọi món tiền dùng để hầu việc Chúa. Bác-sĩ đã qua đời, lúc bình-sanh ông có soạn cuốn: «Phần mười biệt riêng cho Chúa.» Còn sự thực-hành phương-pháp đó, tôi xin bày-tỏ cho ông biết như sau này:

1.—Hãy nhứt-định dâng bao nhiêu, thí-dụ như phần mười huê-lợi, hoặc «hết thảy phần mười» theo như Kinh-thánh đã nói.

2.—Hãy mua cuốn sổ chi-thu có hai hàng biên các con số. Giá mua cuốn sổ đó tính vào tiền dâng phần mười, vì ông không mua để mình dùng, nhưng để hầu việc Chúa.

3.—Trong hàng bên hữu, hãy biên phần mười những món tiền mình kiếm được. Nếu mỗi tuần-lẽ kiếm được ba trăm quan, hãy biên ba mươi quan. Cuối năm, nếu được lời-lãi hoặc được tiền khác, thì cũng phải ghi phần mười vào hàng này.

4.—Trong hàng bên tả, hãy biên những món tiền mình dâng cho Chúa. Buổi sáng Chúa-nhật, nếu mình dâng năm quan, thì hãy biên số đó vào hàng này.

5.—Khi cộng hai hàng, ta dễ thấy mình nợ «Kho Thánh» bao nhiêu.

Ban đầu, chớ để món tiền lần lần to quá, nhưng tốt hơn là mỗi tháng nên soát số tiền dâng, xem có ngang với phần mười mình định nộp hằng tháng chăng. Về sau, đã quen rồi, thì ba tháng một lần soát sổ chi-thu cũng được.

Làm vậy, hề gặp việc xúng-dáng, thì ta có thể dâng nhiều tiền hơn.

6.—Hãy nhớ rằng phần mười để riêng đó thuộc về Chúa, chớ không thuộc về ông. Đừng đánh mất, đừng dùng vào việc mình. Hãy xin Chúa nhận lấy và chỉ-dẫn cho mình biết cách phân-phát. Hãy cư-xử theo lương-tri. Thỉnh-thoảng Đức Thánh-Linh dắt-dẫn ông cách rất tỏ-trường.

7.—Dầu tài-chánh quá eo-hẹp, cũng chớ sợ bắt đầu thi-hành phương-pháp này. Kinh-thánh dạy ông phải làm việc ấy, lại hứa ban phước vật-chất cho kẻ dâng phần mười. Nếu ông cầu-nguyện và thật lòng làm theo, thì phước kia chắc sẽ đến nhằm khi mãn kỳ Chúa định, là kỳ tốt-lành hơn hết. Hai mươi ba năm nay, tôi từng-trải như vậy, nên có thể nói quyết rằng những lời Chúa hứa với kẻ dâng phần mười đều là chơn-thật. Vậy, chớ bỏ qua vấn-đề này, nhưng hãy mạnh-bạo bắt đầu giải-quyết đi.

8.—Khi dâng phần mười, chớ lộ «sắc mặt của kẻ tử-đạo,» nhưng hãy nhớ rằng «Đức Chúa Trời ưa kẻ thi của cách vui lòng» (II Cô 9: 7). Nếu ông lấy lòng tốt mà dâng phần mười, thì sẽ được từng-trải sự Chúa yêu-thương. Người đạo-đức cực-điểm mà rầu-rĩ khi dâng tiền, cũng không được từng-trải như thế.

—Đối với tôi, việc này thật mới-lạ quá! Nhưng rất ích-lợi. Tôi sẽ đọc cuốn sách này, sẽ đưa cho kẻ khác cùng xem, và sẽ nói cho mục-sư tôi biết.

Cùng nhau từ-giã, ai nấy quyến-luyến, không nề dèi tay.



Chuyện này khiến tôi rất vui, nhưng lại hơi buồn. Vui vì chàng thiếu-niên đó đã được hiểu thấu một vấn-đề tối-trọng. Buồn vì đã biết ông mục-sư của chàng dầu là một bậc diu-dắt bạn thanh-niên, nhưng không hề dạy họ dâng phần mười cho phải phép. Cả đến mấy tiếng đó, họ cũng không hiểu!

Nhiều nhà giảng đạo dường đã bỏ hẳn đề-mục này. Có lẽ tưởng rằng hề ai hỏi-cải, thì túi bạc nấy cũng hỏi-cải chẳng? Có lẽ họ xét vấn-đề dâng phần mười này theo như đạo Môi-se chẳng? Tôi biết chúng ta thuộc về ơn-điền, chớ không thuộc về luật-pháp. Nhưng nếu ta có thể nhận-lãnh phước-hạnh của luật-pháp bởi vâng luật-pháp—như trong trường-hợp này—thì tại sao ta không chịu nhận-lãnh? Ta sống trong ân-điền, nên có thể tình-nguyện đầu-phục luật-pháp, há chẳng đúng lắm?

Có kẻ dạy rằng hết thầy của-cải ta đều thuộc về Chúa; vì họ cho rằng nếu bảo ai chỉ phải dâng phần mười mà thôi, ắt nấy tưởng mình được phép tiêu bậy phần tiền còn lại.

Họ lý-luận như thế đấy, nhưng ta cứ luận tiếp đi: Đức Chúa Trời biếu ta biệt riêng một ngày trong bảy ngày. Vì có đó ta cư-xử đại-dột trong sáu ngày kia chẳng? Không phải. Trái lại, người nào giữ ngày Chúa-nhứt để chuyên-tâm thờ-phượng và cầu-nguyện, thì người ấy được dự-bị hoàn-hảo hơn để ăn-ở lương-thiện suốt sáu ngày kia.

Về tiền-bạc cũng vậy. Hãy dâng cả phần mười cho Chúa, thì anh em sẽ được phước và biết cách tiêu-dùng phần còn lại. Anh em để Chúa đứng đầu hàng trong phần mười, đứng hàng thứ hai trong phần còn lại, thì đời mình càng thêm sung-sướng biết bao! Cha trên trời sẽ cho anh em giải-trí, sẽ săn-sóc những cuộc vui-chơi của anh em.

Nhơn dịp xin nói thêm điều này: tôi gặp nhiều người lương-thiện tuyên-bố rằng tiền-bạc của mình thuộc trọn về Chúa. Song, trừ vài người đáng khen ra, tôi thấy chính kẻ nói đó dâng ít nhứt! Chớ bắt-chước một người kia lớn tiếng phản-kháng rằng: «Phần mười ít quá, nên nhứt-định dâng phần hai mươi!»

Kinh-thánh dạy rằng người Giu-da nhơn-lành nào dâng phần mười đúng

kỳ, thì được lời hứa làm cho thịnh-vượng, đến nỗi không những có thể nộp phần mười và các của-lễ, song lại có thể dâng của-lễ lạc-ý nữa.

Lời hứa với dân Giu-đa đó cũng có thể được ứng-nghiệm cho tín-đồ Đấng Christ, vì Ngài không tây-vị ai. Ta không muốn được lời hứa ấy sao? Hãy suy-nghĩ đến mọi việc lành mà mình nhờ tiền-bạc làm nên! Trước hãy tôn-vinh Chúa, rồi sau làm phước cho người đồng-loại.

Tín-đồ dâng tiền ít quá, nên trình-độ thiêng-liêng của Hội-thánh thường thấp quá. «Nếu các người không trung-tín về của bất-nghĩa, có ai đem của thật giao cho các người?» (Lu 16 : 11).— Của thật tức là những ân-tứ thuộc về

Đức Thánh-Linh mà Đức Chúa Trời giao cho chúng ta.

Mọi người chúng ta sẽ làm gì? Chính ta có hoàn-hảo hơn, thì tình-hình mới hoàn-hảo hơn. Chính ta phải bắt đầu phấn-hung mình, rồi phải phấn-hung những kẻ quanh mình.

Cũng hãy bắt-chước chàng thiếu-niên kia, là bạn của tôi, mà giải-quyết vấn-đề này với mục-sư mình. Hãy nói với mục-sư rằng cuộc trò-chuyện về sự dâng phần mười sẽ được thính-giả hoan-nghênh mà bấy lâu ít người biết cách phải dâng ra sao.

«Hãy lấy tài-vật và huê-lợi đầu mùa của con, mà tôn-vinh Đức Giê-hô-va; vậy, các vựa-lẫm con sẽ đầy dư-dật» (Châm 3 : 9-10).

CÓ NÊN MÊ-TÍN BÓI-KHOA KHÔNG ?

TÍN-ĐỒ Đấng Christ có nên vì thử chơi hoặc muốn biết mà xem bói chăng? Thầy bói có quả thật biết về tương-lai không? Về hai câu đó Kinh-thánh dạy ra thế nào? Trong đời tín-đồ Đấng Christ quyết không nên đi xem hoặc nói đến bói-khoa. Vì có hai cớ: một là bói-khoa giả-dối, chẳng qua thầy bói lợi-dụng để lừa-gạt những kẻ mê-tín mà thôi. Hai là thầy bói đưa mình vào cõi thiêng-liêng, giao-thông với thế-giới các quỷ dữ. Nếu vậy, có lẽ thầy bói biết được đôi chút tương-lai. Bởi thế mới xảy ra những lời bói-khoa, và nhờ đó thầy bói được quỷ dữ ban cho quyền-phép trên người ta, như vậy há chẳng nguy-hiểm lắm sao? Kinh-thánh răn-bảo rõ lắm. Phải biết rằng có một thế-giới các quỷ dữ ở xung-quanh ta, chúng là sứ-giả của Sa-tan, là vua-chúa cầm quyền nơi không-trung, và là chúa của thế-gian này. Chúng hết sức dõ người phục dưới quyền Sa-tan để nghịch cùng Đức Chúa Trời và Đấng Christ. Bởi bói-khoa người ta có thể bị tà ám, kết-quả thành điên, và

chết cả xác-thịt lẫn phần thiêng-liêng.

Sau-lơ, vua nước Y-sơ-ra-ên xưa, vì mê-tín, nên kiếm một bà bóng để cầu vong (I Sa 28 : 7). Vua vẫn biết Chúa cấm, bởi vì trước đã «trừ khỏi xứ những đồng-cốt và những thầy tà-thuật» (I Sa 28 : 3). Nhưng mà, tại Ên-dô-rơ, Đức Chúa Trời cho Sa-mu-ên, là người đã chết, hiện ra để nói với vua rằng Chúa đã lìa khỏi vua, đoạt lấy nước vua, và ngày mai vua sẽ bị tử-trận. (Có lẽ là quỷ Sa-tan dùng quyền nó mà khiến một hình giả giống Sa-mu-ên hiện ra, cũng không biết chừng). Song Ê-sai 8 : 19, 20 có chép: «Nếu có ai bảo các người: Hãy cầu-hỏi đồng-bóng và thầy bói, là kẻ nói riu-rit lú-lo, thì hãy đáp rằng: Một dân-tộc há chẳng nên cầu-hỏi Đức Chúa Trời mình sao? Há lại vì người sống mà hỏi kẻ chết sao? Hãy theo luật-pháp và lời chứng! Nếu dân chẳng nói như vậy, chắc sẽ chẳng có rạng-dông cho nó.» Coi hai câu đó, thấy Chúa cấm nhứt biết là dường nào! Vậy, tín-đồ Đấng Christ rất không nên xem bói bao giờ.—S. S. T.

HOA LỰU

HOA đổ thành ra quả cũng đổ. Lựu là một thứ hoa tôn-trọng lắm, vì Đức Chúa Trời đã dùng hoa quả này mà dạy-đỗ mấy ý-nghĩa quý nhứt trong Kinh-thánh, tức là sự hầu việc Ngài ở trong đền-thờ thiêng-liêng.

Ban đầu, ta xem Đức Chúa Jê-sus-Christ giáng xuống, vào vườn Ngài mà thử coi cây thạch-lựu đã nở hoa, tức là Ngài trông trong mọi Hội-thánh, xem lòng các em có sửa-soạn để hầu việc Ngài theo ý-muốn Ngài chẳng. Sắp kết-quả, tức là sắp nhờ Đức Chúa Thánh-Linh mà làm chứng về Ngài. Các em ôi! Hãy cầu-xin Ngài sửa-soạn lòng mình đến nỗi giống như một vườn thạch-lựu có nụ, có hoa, và sau cũng có quả (Nhã-ca 6: 11 và 7: 12).

Lại có lần nữa Đức Chúa Trời dùng quả lựu mà chỉ về sự nhu-mì, sự xấu-hỗ thánh-khiết của một người dờn-bà không



muốn cả thiên-hạ nhìn-xem mình (Nhã-ca 4 : 3 và 6 : 11). Như thế, Hội-thánh không nên tìm sự ngợi-khen của loài người. Lúc nào thế-gian khen mình, thì hãy sợ và tránh khỏi lời nguy-hiểm đó. Trái lại với kiêu-ngạo, sự xấu-hồ thánh-khiết là đều tốt-đẹp của Hội-thánh, và của các em nhỏ.

Cũng có một câu khác cắt nghĩa rằng Hội-thánh như một vườn : «Đám cây mình là vườn địa-đàng, có thạch-lựu và trái ngon....» (Nhã-ca 4 : 13). Vì mỗi quả lựu có nhiều hạt giống, nên nó sanh ra nhiều cây. Đức Chúa Trời đã bảo các cây cỏ phải kết-quả bội phần. Quả lựu thật đã vàng-theo lời đó, vì có nó có nhiều hạt. Có lẽ, nếu trồng mỗi một hạt trong một quả, thì ít lâu nữa sẽ có đám cây lớn!

Hội-thánh nên bắt-chước quả ấy! Nếu mọi con trẻ trong Hội-thánh đều được đầy-dẫy Đức Chúa Thánh-Linh mà làm chứng đạo, đến nỗi đưa-dắt người ta đến cùng Chúa được nhiều bằng số hạt giống trong quả lựu, thì há chẳng vui lắm sao? Có lẽ sẽ có một em lấy quả lựu, bóp mà ăn, rồi để mọi hạt giống một bên, mà nói rằng :

«Mỗi lần tôi dẫn-dắt một người đến cùng Đức Chúa Jê-sus, thì tôi sẽ trồng một hạt ở trong vườn. Tôi xin hỏi : Bao lâu thì cả hạt giống sẽ được trồng, mọc lên, và cũng kết-quả cho loài người?» Xin các em ở trong Hoa-Tâm-Hội tự hỏi mình có kết-quả được như quả lựu chẳng?

Quả lựu cũng ích-lợi cho người ta lắm, vì có mấy chỗ không có nước uống được, người ta bèn dùng nước ở trong quả đó. Quả bị ép mà chảy ra nước ấy làm thí-dụ về gì? 1^o Chỉ về Đức Chúa Jê-sus-Christ đổ huyết trên cây thập-tự mà cứu-rỗi chúng ta. Vậy có nhiều người dùng nước quả này làm lễ Tiệc-thánh. Hoa đỏ, quả cũng đỏ, khiến ta nhớ đến máu đỏ của Đấng Cứu-thế. 2^o Quả lựu bị ép cho người ta uống, là chỉ về một người tin-dễ liều mình chịu ép ở dưới nhiều việc, và

nhiều nỗi đau-đớn vì có Đức Chúa Jê-sus, đến nỗi đồ sự sống mình ra mà hầu việc Ngài. Đối với Chúa, người ấy thật quý lắm, vì giống như nước quả lựu cứu người khỏi khát (Nhã-ca 8 : 2).

Quả ấy làm mào cho người lập nhà-thờ Chúa. Quả lựu làm bằng vàng rất đẹp-đẽ thì được vào nơi thánh-khiết của Đức Chúa Trời. Vậy, các em bé theo sự nhu-mì và sự liều mình mà hầu việc Chúa, thì sẽ trở nên không phải quả hư-hỏng, nhưng là quả quý hơn vàng ở trong đền-thờ Chúa đời đời vô-cùng. (Xin xem II Sử-ký 4 : 13; I Các Vua 7 : 18-20 và Khải-huyền 3 : 12).

Vui thay! ở trong đời tạm này có một điều rất sung-sướng khiến người ta bắt-chước quả lựu, là có thể hầu việc Chúa trong mọi công-việc của Ngài, khi Ngài làm thầy Tế-Lễ Cả. Thuở xưa, khi ông A-rôn, thầy tế-lễ thượng-phẩm, hầu việc Chúa mà cầu-nguyện cho người ta, thì áo thánh đó có mấy cái chuông và mấy quả lựu làm bằng vàng ở chung-quanh dưới áo đó. Khi nào A-rôn đi đầu, thì có tiếng kêu vui-vẻ. Quả và chuông ấy dạy-dỗ rằng nếu chúng ta giống như quả đó, thì cũng có thể vào trước mặt Đức Chúa Trời trong nơi vinh-quang, ở với Đức Chúa Jê-sus mà cầu-nguyện cho người ta ở ngoài. Quả đó ở trên áo, gần A-rôn lắm. Vậy, nhờ Đức Chúa Thánh-Linh, chúng ta cũng có thể đến cùng Đức Chúa Jê-sus, ở gần Ngài, có việc với Ngài, thêm vui cho Ngài, và đồng vào nơi thánh-khiết với Ngài.

Chúng ta nên cứ cầu-nguyện Thần của Đấng Christ giúp-đỡ mầm hạt lựu mọc lên giữa vườn Ngài, đến nỗi Ngài sẽ có nhiều «quả lựu» thiêng-liêng để ở trên áo Ngài và ở trong đền-thờ Ngài, thêm sự đẹp-đẽ vui-mừng đời đời vô-cùng.

GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ Ở SỐ 6

Giải-đáp câu đố «Khâu phải hay lắm» ở Thánh-Kinh Báo số 6.

Hãy coi sách Giảng 17 : 3.

(Coi tiếp trang 324)



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

1) Sự khôn-ngoan thế-gian làm cho thập-tự-giá ra vô-ích (câu 17, 18).—Phao-lô muốn đánh-đồ kẻ bài-bác cách giảng của mình, bèn quả-quyết rằng: «Tôi... chẳng dùng sự khôn-khéo mà giảng, kể thập-tự-giá của Đấng Christ ra vô-ích.» Thật vậy, nếu Phao-lô dùng sự khôn-ngoan của loài người mà giảng thế cho thập-tự-giá, hoặc mượn lời-lẽ triết-học đặng tỏ đạo ấy khiến cho hóa ra một đạo triết-lý, thì sự giảng của ông quả là vô-quyền, vô-hiệu, không còn cứu-rỗi ai nữa. Tại sao?

Nhứt-thiết các khoa trong học-giới thế-gian, đến triết-lý là một sự khôn-ngoan cao-thượng hơn hết. Nó gồm đủ mọi tư-tưởng cao-sâu, quan-niệm đẹp-dẽ, lý-thuyết sáng-suốt do nơi tinh-thần lâu-luyện của loài người mà ra, và đó là điểm tột-cùng của sự tấn-hóa thiên-nhiên loài người. Thật là món «vưu-vật» trong tri-thức thế-gian; nhưng nếu ta thử kê-cứu các chủ-nghĩa quan-hệ của triết-học trần-gian, thì thấy nó chối hẳn sự hư-hoại của bần-tánh loài người, quả-quyết rằng không cần hòa-thuận lại với Đức Chúa Trời. Mà chối sự hư-hoại là tại từ trước nó vẫn chối tội-lỗi trong loài người; còn nếu chối hẳn tội-lỗi trong loài người, tất-nhiên chối luôn phép cứu-chuộc bởi thập-tự-giá của Đấng Christ mà ra. Thế thì, nếu mượn cái chủ-nghĩa khôn-khéo của triết-học mà giảng, quả là chối sự cần-yếu của thập-

tự-giá Đấng Christ, khiến cho sự cứu-rỗi ra vô-ích, kể sự thương-yêu lớn-lao của Đức Chúa Trời tỏ-bày trong Đấng Christ là làm-thường, cho sự thương-khó và sự chết của Ngài là luống-công, và coi hết thấy phép cứu-chuộc của Ba-Ngôi Đức Chúa Trời đã làm ra chẳng khác nào một trò chơi. Vì nếu loài người không có sự hư-hoại, chẳng bị tội-lỗi dính-dáp vào, thì cần chi đến sự cứu-rỗi! Song thực-sự chẳng phải như vậy đâu.

Vả, Phao-lô không những chẳng chịu «dùng sự khôn-khéo mà giảng,» trái lại quyết giảng một lời-lẽ mà thôi, là «dời của thập-tự-giá,» tức-nhiên lẽ-đạo về Đấng Christ bị đóng đinh. Thật, sự thương-khó, sự đổ huyết và sự chết của Đấng Christ thế cho loài người, ấy là cái trung-tâm-điểm của lẽ-đạo cứu-rỗi, và chính lẽ đó Phao-lô đem ra phản-đối sự khôn-ngoan của thế-gian.

Trong bao nhiêu người nghe lời phản-đối của ông, và nhờ đó được rõ đạo thập-tự-giá, lại chia ra làm hai hạng là người được cứu-rỗi và kẻ bị hư-mất, mỗi hạng cảm-biết mỗi cách khác nhau. Ông rằng: «Bởi vì lời giảng về thập-tự-giá, thì những người hư-mất cho là điên-dại; song về phần chúng ta là kẻ được cứu-chuộc, thì cho là quyền-phép của Đức Chúa Trời» (Cầu 18).

a) Hạng bị hư-mất. — Hạng này nghe lời giảng về thập-tự-giá thì cho

là điên-dại, kẻ sự chết của Đấng Christ, sự chuộc tội bởi huyết Ngài quả hẳn là truyền-kỳ phi-lý, một đấng điên-dại quả không có bằng-cớ rồi được. Tại sao họ có cái lý-tưởng trái-nghịch như vậy? Chắc là vì đạo Thập-tự-giá đánh-dỗ mất sự kiêu-ngạo của loài người, dẹp hẳn cái tài-năng thiên-nhiên tốt nhất, khinh-thường sự khôn-ngoan thông-sáng tuyệt-dịch của họ. Thật, đạo này chẳng chút kể đến các đấng đấng cứu-rỗi loài người, bèn lợi-dụng sự khiêm-nhượng, sự hèn-hạ, sự sỉ-nhục, sự đau-dớn và sự chết khổ-hình của Đấng Christ mà cứu họ ở ngoài các công-lao nhân-dức riêng. Đạo này cũng buộc mọi người được cứu-rỗi phải bỏ lòng tin-cậy sự khôn-ngoan, hạ mình xuống thú-nhận trước mặt Đức Chúa Trời rằng mình là kẻ ngu-dốt, không biết một điều gì, và phải sẵn lòng vui mà công-nhận đạo thập-tự-giá là một phương-pháp cứu-rỗi có một không hai.

Khờ thay ! lắm người đời không chịu hạ mình xuống, chẳng chịu bỏ lòng tin-cậy sự khôn-ngoan triết-học, cứ cố-chấp rằng đạo Thập-tự-giá là đồ-dại, nên họ vẫn còn trong địa-vị hư-mất mà thôi. Kinh-thánh chép rằng: «Ai tin Ngài (Đấng Christ) thì chẳng bị đoán-xét dầu; ai không tin thì đã bị đoán-xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời» (Giăng 3:18). Lại dạy rằng: «Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ-dồ 4:12). Thế thì, ta thấy rõ phạm kẻ nào ở ngoài Đấng Christ, không khứng công-nhận đạo Thập-tự-giá, đều đương bị hư-mất và còn hư-mất cho đến đời đời, miễn là họ không ăn-năn tội trở lại công-nhận Chúa làm Cứu-Chúa mình, dầu họ là người khôn-ngoan trí-huệ đến đâu cũng vậy. (Cũng hãy xem thêm Êph. 2:1, 16; Còl. 1:20, 2:14; Hêb. 9:22).

b) Hạng được cứu-rỗi.—Còn hạng này khi nghe giảng về đạo Thập-tự-giá nhìn-biết có tội bèn hạ mình xuống bằng lòng bỏ hết mọi thứ kiêu-ngạo về lời khôn-ngoan thế-gian, vui lòng công-nhận và tin-cậy nơi Đức Chúa Jê-sus-Christ. Đạo Thập-tự-giá liền khởi hành-dộng sự cứu-rỗi trong lòng họ, khiến cho sự mà hạng hư-mất kia cho là đồ-dại bèn trở nên quyền-phép thật của Đức Chúa Trời, cứu-vớt họ khỏi biển trầm-luàn tội-lỗi. Hạng này về trước vốn cũng ở trong địa-vị hư-mất, nay nhờ quyền-phép của thập-tự-giá mà được dời qua địa-vị cứu-rỗi, đứng trong Đấng Christ mà hưởng sự thanh-sạch, bình-an, vui-vẻ đời đời. Cho nên Phao-lô nói rằng: «Hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ; vì luật-pháp của Thánh-Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ buông-tha tội khỏi luật-pháp của sự tội và sự chết» (Rôm. 8:1, 2.—Cũng hãy xem thêm II Còr. 2:15; Êph. 2:5, 8; II Tim. 1:9).

Thế thì, vì cơ Phao-lô thấy rõ chỉ lời giảng về Thập-tự-giá mới có đủ quyền cứu người ta, và nếu đem đạo ấy pha-lộn với chủ-nghĩa triết-học, hoặc lợi-dụng lời-lẽ triết-học mà giải-bày đạo ấy, quả thật làm cho Thập-tự-giá ra vô-ích, nên ông quyết-định không chịu «dùng sự khôn-khéo» mà giảng-dạy vậy.

Ngày nay các nhà truyền-đạo nên coi chừng lắm, kẻo e trong việc giảng đạo mình lợi-dụng sự khôn-ngoan loài người, khiến cho đạo Thập-tự-giá của Đấng Christ trở ra mất quyền-phép chẳng. Khả bắt chước Phao-lô mà rao-giảng một cách đơn-sơ như Kinh-thánh đã bày-tỏ cho ta; dầu bị «đăng A-bô-lô» trong Hội-thánh, hay là «chạng người hư-mất» bài-xích khinh-bĩ đi nữa, chớ nao lòng cứ giảng-dạy như thường, vì đạo ấy quả là «quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin» (Rôm. 1:16).

2) Đức Chúa Trời kẻ sự khôn-ngoan của thế-gian là đồ-dại (câu

19, 20).—Vả lại, Phao-lô không thèm dùng sự khôn-ngoan thế-gian mà giảng-giải đạo, vì chính Đức Chúa Trời đã kể sự khôn-ngoan ấy là đồ-dại. Ngõ làm chứng chắc cho có này, ông bèn vịn hai cách mà nói: một là trung-dẫn lời phán của Chúa ở trong Cựu-ước; hai là thách-dố các nhà thức-giả nếu nhìn thấy lời mình trung chứng ấy là không chơn-thật thì hãy ra phản-đối với mình.

a) Lời Đức Chúa Trời phán trong Cựu-ước làm chứng (câu 19).—Câu mà Phao-lô đem trung chứng này có lẽ rút trong Ê-sai đoạn 29 câu 14, mà rằng: «Ta sẽ hủy-phá sự khôn-ngoan của người khôn-ngoan, tiêu-trừ sự thạo-biết của người thạo-biết.»—Từ lúc tổ-tông chúng ta sa-ngã phạm tội tại vườn Ê-den cho đến khi Đấng Christ giáng-sanh, kể ra có bốn ngàn năm dài đằng-dặng. Trong khoảng ấy loài người nhờ biết bao sự khôn-ngoan mình mà tạo ra những thống-hệ triết-học này khác để dạy nhau về lẽ-thật, lập thành vô-số tôn-giáo cốt tìm đường cứu-rỗi. Nhưng các thống-hệ và tôn-giáo ấy chưa hề phát-minh nổi cái lẽ-thật về sự cứu-rỗi cho ai biết được; trái lại chỉ dẫn họ càng thêm lạc xa Đức Chúa Trời, đến đôi đũa gì họ vốn biết về Ngài cũng đều bị hư-mất hết (Rôm. 1: 21, 22). «Họ tự xưng mình là khôn-ngoan, mà trở nên điên-dại,» vì họ bỏ sự thờ-lạy Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-hóa vinh-hiền, bèn tạo «hình-tượng của loài người hay hư-mất, hoặc của điều, thú, còn-trùng» mà sắp mình xuống thờ-lạy (Rôm. 1: 22, 23).

Ôi! có ý bỏ sự kính-thờ Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-hóa đáng ngợi-khen vô-cùng, mà chịu hạ mình xuống thờ-lạy vật tạo-tạo thế cho Đấng vinh-quang ấy, há chẳng phải sự đồ-dại cực-điểm sao! Ấy vậy, trong bốn ngàn năm loài người đã lao tâm tiêu tứ tìm đủ các phương khôn-ngoan để cứu mình, rốt-lại chẳng thấy hải lòng ngưỡng-vọng chút nào. Thế nào là chân-lý?

Chân-lý đó ở đâu? Tìm chân-lý ấy ở đâu cho gặp? Câu hỏi này thành một câu đố, bách-gia chur-tử, tri-giả hiền-nhơn vẫn không sao giải-quyết được, càng hội-ý tìm-tòi các tư-tưởng cao-siêu để phăng cho ra mối. Than ôi! càng phăng lại càng rối dường như đứng trong mây từng mây đen-kịch. Tình-cảnh của loài người như thế, Đức Chúa Trời bèn lập ra đạo Thập-tự-giá, nhờ đó đánh-đổ các sự khôn-ngoan vô-quyền của họ, dùng đạo ấy mà cứu mọi kẻ có lòng tin. Bởi các cơ như vậy nên Phao-lô không chịu dùng sự khôn-ngoan của thế-gian mà giảng-dạy cho ai.

b) Lời đố-thách các thức-giả của đời (câu 20).—Đến câu 20 nói rằng: «Người khôn-ngoan ở đâu? Có phải Đức Chúa Trời đã làm cho sự khôn-ngoan của thế-gian ra đồ-dại không?»—Ông đố-thách các người thông-minh trí-huệ, chur-tử bách-gia của nhứt-thiết dân-sự, bất-luận là bực nào, hãy ra bài-bác các lẽ mình vừa nói trên. Nếu sự khôn-ngoan của họ chẳng phải là đồ-dại vô-ích, thì hãy ra nói lại đi, đem bằng-cớ mình mà chứng quyết đi. Nhưng, khổ thay! lời ông nói như gai chằm vào mắt, thế mà chẳng thấy ai dám ra đáp cả. Kê-cứu lịch-sử thế-gian từ xưa đến nay, thì thấy sự khôn-ngoan của đời đã ra đồ-dại, vì chẳng cứu-rỗi ai được chút nào, nên vì đó mà bị bỏ. Nếu không tin, xin hỏi lại người khôn-ngoan Hi-lạp, đừng cho biết thử các thống-hệ triết-học của họ có cứu được linh-hồn ai chẳng. Thử hỏi đến mấy nhà thông-giáo Giu-đa, nếu luật-pháp của Môi-se có giải-phóng ai khỏi tội chẳng? Hay là cứ đọ lại mấy tay xảo-ngòn biện-luận của vạn dân thế-giới, nếu lý-luận của họ có khi nào gỡ ai thoát khỏi tội chẳng? Dám chắc rằng trước mặt Đức Chúa Trời, họ đều sẽ đồng-thình mà đáp rằng: «Chẳng thấy có bao giờ!» Nhà thức-giả Hi-lạp thì nhìn biết khoa triết-học của mình chẳng những không giúp-ích chi, lại

càng thêm đưa mình xa-cách Đức Chúa Trời. Thầy thông-giáo Giu-đa đầu lâu-thông luật-pháp đến ngần nào, càng rõ rằng «chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật-pháp mà sẽ được xưng công-bình trước mặt Ngài» bao giờ (Rôm. 3: 20). Còn các nhà thông-thái trong muôn dân thì sao? Họ cũng không hơn gì hai bực kia, đầu giới-giảng đến ngần nào, khôn-sáng bao nhiêu nữa, thì đối với sự cứu-rỗi, sự giới-giảng ấy đảo đầu vô-hiệu, sự khôn-ngoan bèn hóa ra đồ-dại mà thôi. Thế thì, sự khôn-ngoan thế-gian là vô-quyền vô-hiệu, chỉ làm hại cho loài người, khiến họ càng xa-cách Đức Chúa Trời đến đôi Ngài phải bỏ hẳn đi, như thế còn dùng để giảng mà làm chi!

3) Đức Chúa Trời dùng sự giảng-dạy đồ-dại về thập-tự-giá để cứu-rỗi người ta (câu 21-25).—Trong mấy câu này Phao-lô tỏ ra cái có thứ ba tại sao ông không chịu dùng sự khôn-ngoan của đời mà giảng đạo, và duyên-cớ ấy được chia ra làm hai phần như sau này:

a) Tại sao Đức Chúa Trời định dùng sự giảng-dạy đồ-dại để cứu người ta?—«Vì thế-gian cậy sự khôn-ngoan mình, chẳng nhờ sự khôn-ngoan Đức Chúa Trời mà nhận-biết Đức Chúa Trời, nên Ngài đành lòng dùng sự giảng đồ-dại... mà cứu-rỗi những người tin-cậy.»—Câu này chỉ dạy cho chúng ta hai điều: Thứ nhất, sự từng-trải của loài người: trải qua các thời-đại minh-chứng rằng loài người vì có có ý nhờ-cậy nơi sự khôn-ngoan riêng của mình, cả gan lập đạo này giáo nọ, tôn lễ ấy lý kia, sùng-bái con này vật khác, nên không bao giờ đạt đến sự hiểu-biết Đức Chúa Trời. Thứ hai, vạn-vật trong vũ-trụ đều bày-tỏ sự khôn-ngoan quyền-phép của Đức Chúa Trời, phàm ai chú-tâm đến đều được nhìn thấy hiển-nhiên. Nào mặt trời mặt trăng, áng mây trái đất, điều-thú côn-trùng, sơn-hà thảo-mộc, nhứt-thiết đều làm chứng về một Đấng Tạo-hóa rất khôn-ngoan, có quyền-phép vô-cùng mới làm nên nổi

những vật diệu-kỳ thiên-hình vạn-trạng. Nhưng loài người không kể đến sự khôn-ngoan ấy là chi, cứ đeo-đuổi theo lẽ khôn-ngoan riêng của mình, khiến phải bị mù-tối, kết-quả thờ-lạy tôn-sùng những vật khả-ố, bằng đá bằng cây, giống chim loài thú. Đành bắt các vật ấy lên mà tôn-kính há chẳng phải là mù ư?

Về bi-cảnh này, Phao-lô có luận trong thư Rô-ma rằng: «Bởi những sự trọn-lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền-phép đời đời và bôn-tánh Ngài, thì từ buổi sáng-thế vẫn sờ-sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem-xét công-việc của Ngài. Cho nên họ (loài người) không thể chữa mình được, vì họ đầu biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lăm-lạc trong lý-tưởng hư-không, và lòng ngu-dốt đầy những sự tối-tăm. Họ tự-xưng mình là khôn-ngoan mà trở nên điên-dại; họ đã đòi vinh-hiến của Đức Chúa Trời không hề hư-nát lấy hình-tượng của loài người hay hư-nát, hoặc của điều, thú, côn-trùng» (Rôm. 1: 20-23). Câu này cũng có nghĩa như câu trong thư Cô-rinh-tô. Loài người có thể nhờ nơi vạn-vật chung-quanh mình mà cảm-biết quyền-phép và bôn-tánh của Đức Chúa Trời, nhưng họ chẳng kể đến, chẳng thích tạ ơn Ngài vì các phước-hạnh mình đã được nhận-lãnh hằng ngày, bèn là lăm-lạc trong ý-tưởng mình về Ngài, cậy sự khôn-ngoan riêng mà tự-lập ra đạo-giáo, tự-xưng là một phương-pháp cứu-rỗi cao-thượng. Té ra họ hành đạo ấy cứ thấy hư-hoại mãi, đến đôi quên lửng mọi điều về Đức Chúa Trời, đành tự sỉ-nhục mà hạ mình thờ-lạy loài người, hoặc côn-trùng, điều, thú, bất quá là những vật thọ-tạo, yếu-đuối như mình, không tài nào cứu-rỗi mình được bao giờ. Cho nên Đức Chúa Trời phải bỏ hết các mảnh khôn-ngoan ghê-gớm ấy, đành lòng lợi-dụng sự giảng đồ-dại để cứu-rỗi những kẻ có lòng tin. (Còn tiếp)



CÔNG-VIỆC ĐỨC THÁNH-LINH

1. Ra từ Đức Chúa Cha (Giăng 15: 26).
 2. Làm chứng về Đức Chúa Con (Giăng 15: 26).
 3. Khiến thế-gian tự-cáo về tội-lỗi (Giăng 16: 8).
 4. Khiến tội-nhơn được tái-sanh (Giăng 6: 63).
 5. Làm chứng cho lòng chúng ta (Rô 8: 16).
 6. Giúp sự yếu-đuối chúng ta (Rô 8: 26).
 7. Cầu thay cho chúng ta (Rô 8: 26).
 8. Dò-xét mọi sự, đến cả việc sâu-nhiệm của Đức Chúa Trời (I Cô 2:10).
 9. Dạy lời khôn-ngoa của Chúa (I Cô 2:13).
 10. Sai đi làm việc đặc-biệt (Sứ-đồ 13: 4).
- WM. LUFF



ĐẮNG CHRIST BỔ SỨC THỂ NÀO?

1. Bởi cầu thay (Lu 22: 32; Hê 7: 25).
 2. Bởi lời Ngài (Giăng 6: 63).
 3. Bởi Thánh-Linh Ngài (Êph. 3: 16).
 4. Bởi sự Ngài hiện-diện (Phil. 4: 13).
 5. Bởi quyền-năng Ngài (Êsai 40: 29).
- G. CLOUSER



TIN-LÀNH VINH-HIỀN

(II Cô 4: 4; I Ti 1: 11)

1. Vinh-hiền vì gốc-tích (I Ti 1: 11).
 2. Vinh-hiền vì tác-giả và vì đề-mục—Đấng Christ (II Cô 2: 12; I Cô 15: 1-4).
 3. Vinh-hiền vì quyền-năng (Rô 1: 16; I Cô 1: 17, 18).
 4. Vinh-hiền vì ra từ ân-diễn và lòng yêu của Đức Chúa Trời (Gi. 3: 16; Êph. 2: 7, 8).
 5. Vinh-hiền vì luôn linh-nghiệm và còn lại đời đời (I Phie 1: 25; Khải 14: 6; Hê 9: 12).
 6. Vinh-hiền vì có một không hai (Ga 1: 6-9).
 7. Vinh-hiền vì bao-gồm hết thảy—người Giu-đa, người ngoại, và cả thiên-hạ (Lu 2: 10, 11; Sứ 13: 46; Mác 13: 10; 16: 15).
- G. M.

BẢY SỰ ĐỔI MỚI TRONG TÍN-ĐỒ

1. Mới giao-thông (Giăng 1: 12; I Phie 1: 23).
2. Tấm lòng (Hê 10: 16, 22).
3. Tâm-tri (Êph. 4: 23).
4. Đời sống (Rô 6: 4; Ga 2: 20).
5. Địa-vị (Rô 5: 1; 8: 1).
6. Công-việc (Rô 6: 13, 18; Cô 3: 23-24).
7. Thân-thể (Phil. 3: 21).



LÚC Ê-SAI THẤY CHÚA

(Ê-sai 6: 1-9)

Lời dẫn. — Sự hiện-thấy của Ê-sai (c. 1-4)

1. Được biết chắc mình có tội (c. 5).
2. Được sạch tội (c. 6, 7).
3. Được kêu-gọi hầu việc Chúa (c. 8).
4. Được Chúa sai đi (c. 9).



BA-TI-MÊ, KẸ ĂN MÀY

(Mác 10: 46; Lu-ca 18: 35)

1. Địa-vị:
 - a) Dui-mù—tội-nhơn tối-tâm (II Cô 4: 4).
 - b) Ăn mày—tội-nhơn nghèo-túng (Khải 3: 17).
2. Chỗ ở:
 - a) Gần thành Giê-ri-cô—chỗ bị rửa-sả (Hê 6: 8).
 - b) Chỗ Chúa đến—đến tìm và cứu (Lu 19: 10).
3. Phần thưởng:
 - a) Được cứu (Êsai 42: 20).
 - b) Được sáng mắt (Sứ 26: 18).
4. Đáp lại:
 - a) Theo Chúa Jêsus—hết lòng sốt-sắng.
 - b) Trên đường—làm môn-đồ.

—BELIEVER'S MAGAZINE



BỒN ĐỀU NGĂN-TRỞ LỜI CẦU ĐƯỢC NHẬM

- 1.—Kém đức-tin (Gia 1: 6, 7).
- 2.—Cầu sai-lầm (Gia 4: 3).
- 3.—Cứng lòng, không tha-thù (Mác 11: 25).
- 4.—Trong lòng có tội (Thi 66: 18).

LỊCH-SỬ ÔNG LIVINGSTONE

Nguyên-văn tiếng Anh của cử-nhơn Basil Mathews

◆ ◆ ◆
(Tiếp theo)

Một hôm, nữ-vương *Victoria* vời ông vào cung. Ông nói: «Nếu tôi lại sang châu Phi, người Phi nghe biết tôi vào châu vua, thì ắt hỏi rằng vua bên nước ông có bao nhiêu trâu.» Nữ-vương cả cười.

Kể đó, ông đến trường đại-học *Glasgow*, được người ta tôn làm bác-sĩ. Bọn học-sanh theo lệ, nhóm-hợp trên lầu, bày các trò chơi vật để mua vui. Giây-lát, thấy ông ung-dung bước vào, dáng-vẻ đung-đắn nghiêm-trang, ai nấy đều kính-phục. Sắc mặt ông bị ánh nắng châu Phi soi-rọi, hơi có vẻ đen; tay hữu ông hơi cong, biết ngay là bị sư-tử làm hại. Coi vậy, đủ tưởng thấy cái tình-trạng khổ-sở khó-khăn mà ông đã nếm-trải. Bọn học-sanh đều thôi cuộc vui-chơi, im-lặng nghe lời diễn-giảng của bậc hào-kiệt. Ông thuật hết những nỗi khó-khăn, nguy-hiểm, khổ-khổ, vò-vỡ, buồn-tẻ và lạnh-lẽo mà mình đã trải, cùng là những sự thật mà mình đã tìm thấy; mọi người đều lắng tai nghe. Ông nói mình được yên-ủi là chỉ nhờ có một lời Chúa phán trong Kinh-thánh: «Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận-thế» (Ma-thi-ơ 28: 20). Ông ở nước Anh, không muốn diễn-thuyết tại các hội lớn, song chỉ thích chơi với bạn tốt và con trẻ mà thôi. Một hôm, đi thăm một cậu bé bị đau, ông đến tận giường cậu nằm, giơ cánh tay mình bị sư-tử cắn cho cậu xem.

Trước kia, người Tây tưởng châu Phi toàn là đất hoang, nay ông bảo cho họ biết rằng xứ đó cũng có sông, có hồ. Họ lại tưởng người Phi đều hung-tợn, thích chiến-đấu; song ông nói: «Người Phi dầu ưa-thích đánh nhau, nhưng

nếu lấy tình thân-ái mà ràng-buộc họ, thì họ tức là bạn tốt của mình. Xem như giống người *Makololo* thì đủ biết.»

Khi đó, ông lại muốn đi thám cái tình-trạng trong châu Phi một lần nữa, song phải chọn một chỗ thủy-thổ tốt-lành, thích-hiệp cho người Tây ở để truyền đạo và dạy học. Ông rất muốn đi du-lịch các xứ, nhưng thấy mình bị bó-buộc vì có chức trong hội, không được tự-do, nên ông nói với Hội-thánh Luân-Đôn, xin từ-chức. Chánh-phủ Anh bèn bổ ông làm lãnh-sự bên châu Phi.

Năm 1858, ông đem gia-quyển đi tàu sang châu Phi, đến *Cape Town*, thăm ông *Moffatt*. Vợ ông *Livingstone* liền ở lại đây. Còn ông thì cỡi chiếc tàu *Pearl* của chánh-phủ Anh ban cho, đi theo bờ biển Đông-hải, tìm đường sông *Zambesi* thông ra biển. Tàu *Pearl* lại dặt một chiếc tàu nhỏ mà ông đem sang châu Phi để sửa-sang cho thích-hiệp rồi sẽ dùng.

Ít lâu, ông đến *Kongone*, là nơi con sông *Zambesi* chảy vào chỗ biển rất sâu. Thấy ở đó có cây kè rất cao, cây phật-tang sắc vàng, rừng táo và cỏ phượng-vĩ, vân vân. Loài động-vật thì có chim trắ, con ngư-ung, và con hạc đỏ, thấy đều chạy giỏi, bay nhanh. Hai bên bờ sông, nào cây kè, nào rừng chuối, nhan-nhản trước mắt. Chỗ người bôn-xứ ở là nơi ẩm-thấp, họ làm nhà như cái tổ chim, bắc thang để lên xuống. Họ thấy tàu thủy ù-ù bơi đến, thấy đều hãi-hùng ngo-ngác. Bọn ông bèn la lớn lên rằng: «Chúng tôi là lái buôn đến bán gà và gạo đây!» Khi tàu đến chính lòng sông *Zambesi*, ông thấy con cá sấu đang há mồm lớn; nghe tiếng tàu đi, nó liền lặn xuống nước

để ăn mình. Con trâu nước nghe tiếng động, cũng hất sừng ra khỏi mặt nước để nhìn tàu.

Một lát, nước nông, tàu mắc cạn, chiếc *Pearl* không đi được nữa. Xứ đó bị người Bồ cai-trị. Ông để ngọc châu, hàng-hóa và đồ-vật ở đấy, rồi lại đập chiếc tàu nhỏ ra đi. Còi tàu rúc «tu, tu,» rúng-dộng cả làng xóm. Than đốt không đủ, phải đốt thêm củi. Kiểm củi trong ba ngày, chỉ đủ dùng trong hai ngày. Trước ông đặt tên tàu đó là «Ma-la-bột» (tên của vợ ông); sau lại đổi là «Sủy-nộ» (nghĩa là hồn-hèn tức-giận). Kể đó, ông đi đến xứ *Tette*, là nơi bọn người *Makololo* ở lại. Khi ông tới nơi, họ mừng cuồng cả người, tranh nhau đón-rước, nói với ông rằng: «Người ta bảo chắc ông không trở lại đây nữa, song chúng tôi tưởng thế nào ông cũng trở lại, nay quả đúng thật.» Đoạn, họ xúm quanh mà ôm ông. Có người quở-trách họ rằng: «Chớ ôm, ông vừa thay áo mới đấy, đừng làm bẩn ra.»

Người *Makololo* bèn đi phụ vào trong chiếc tàu nhỏ ấy. Ông cùng với người bạn là y-sĩ Kỵ và người *Makololo* bỏ tàu lên cạn, lại đi vào giữa châu Phi. Đến chỗ than (1) nông trong sông *Zambesi*, ông thấy những đá đứng sừng, trông như có vẻ giận-dữ. Bọn ông bèn lội nước để vượt qua than, bắt được một con trâu nước. Đến bấy giờ, ông tìm thấy một cái núi cao, sông uốn vòng quanh ở dưới núi. Người đưa đường nói rằng: «Qua khỏi núi đó, thì nước sông trong vắt và im-lặng, thuyền-bè đi được yên-ôn.» Người khác nói: «Lời kẻ đưa đường thật là sai-lầm. Càng đi lên thì than càng hiểm.» Người đưa đường lại nói: «Thật vậy, chỗ đó sông núi hiểm-trở, có cá sấu, có voi, có tê cái, đi không được đâu. Tôi quyết không đưa các ông đi đến nơi đó.» Nghe vậy, ông cứ mạnh-dạn tiến lên, thấy có những ngọn núi đối ngang nhau, cao ba trăm trượng, giữa cách cái trũng,

dưới có dòng nước chảy xiết, hai bên đều có gai-gốc, đá đen lồi-ngõm như quán cờ bày. Mỗi bước nhảy trên hòn đá, lại phải vịn vào vách núi mà đi, hề lơ chơn, thì sa xuống vực sâu lập-tức. Bọn ông đi trên những hòn đá bị nắng thiêu-đốt, khác nào nướng chơn vào lò lửa đỏ. Chơn người *Makololo* đều phồng cả lên, họ bèn lăm-bắm rằng: «Trước tưởng ông ta là người có lòng tốt, nay thấy ông ta điên quá! Bằng chẳng, sao lại đưa chúng mình vào chỗ đất chết này?»

Đi ít lâu, ông nghe tiếng nước ào-ào, đến một cái than lớn, tên là *Morumbwa*. Cứ kể lòng sông rộng đến ba cây số, thế mà tại đó chỉ được năm mươi thước, cho nên dòng nước chảy xò, vọt ra đến ngàn dặm, thật là một cảnh lạ-lùng vậy. Ý ông muốn tìm trong xứ châu Phi lấy một con đường thông ra biển, có lẽ phải đóng một chiếc tàu bèn-vững, thì mới có thể vượt qua được cái than ấy. Còn chiếc thuyền nhỏ đương đi bây giờ quyết không vượt nổi. Thôi, chỉ có một cách là bỏ con sông *Zambesi* mà tìm một đường khác.

Ít lâu, ông quả thám được con sông nhánh, tên là sông *Shire*. Đến đấy, người Bồ và người bôn-xứ đều ngăn ông đừng đi, mà rằng: «Sông đó có những cỏ leo bám vào người. Vả, người ở nơi đó hung-tợn, chắc họ sẽ lấy tên độc mà thết các ông!» Nghe vậy, ông nói: «Tôi vẫn thích làm những điều người ta không dám làm.» Đoạn, ông dùng thuyền nhỏ theo dòng sông *Shire* mà đi ngược lên. Đó là chỗ người châu Âu chưa đến bao giờ. Người bôn-xứ ở nơi đó thường cầm tên độc, núp ở trong rừng bên bờ sông để rình người. Nhơn-số xứ đó được độ năm trăm người. Viên tù-trưởng, thân dài sáu thước tàu, tóc đen, râu xanh, không cho người xứ mình ra khỏi bờ-cõi một bước. Người Bồ cũng không được bước chơn vào đất của họ. Thấy bọn ông đến, họ giục phải trở về mau, không thì sẽ đả cho mấy phát tên độc.

(1) Than là một chỗ nước nông, nhưng chảy xiết, dưới có nhiều đá, thuyền đi nguy-hiểm lắm.

Nghe vậy, ông không cầm một cái khí-giới chi hết, lia ngay những người đồng-bạn, một mình xông vào giữa chỗ đông người, tỏ ra bộ mặt vui-vẻ. Bọn họ trông thấy, lấy làm lạ lắm. Ông bảo họ rằng: «Tôi là người nước Anh, đi thám đất, và muốn mua hoa bông của các ông, nên dịp mở đường buôn bán, chớ không phải đi buôn mọi gì đâu. Vả, chúng ta đều là anh em, con Đức Chúa Trời, chớ nên phân-biệt vì màu da khác nhau. Huống chi, nếu ai đem bán anh em mình, ắt bị Đức Chúa Trời lia-bỏ.» Nghe lời ông nói, viên tù-trưởng cả mừng, tiếp-đãi ông như người vốn đã quen-biết, bèn ưng-thuận cho ông ngược sông đi lên. Theo sông, bọn ông đi được sáu trăm cây số; đến than thứ sáu, thuyền nhỏ hư-nát, không đi được nữa. Song đã đi tới sông *Zambesi*, rồi lại đi sang sông *Shire*.

Chỗ đất thuộc than thứ sáu có sản những cây ăn trái như cây thơm (giữa), cây chanh, vãn vãn. Chim muông thì có loài khỉ, chim ó, và dê rừng, vãn vãn. Một hôm, ông thấy có bầy voi chừng một trăm con. Ông lại chém được hai con măng-sà lớn, dài độ hơn một trượng. Những loài trâu nước, hà-mã và cá sấu cũng nhiều lắm. Ngoài ra, con hải-ung cổ dài, con đường-nga mỏ lớn, con lộ-ti chơn dài, và chim chừc-sào sắc đỏ đều ra vào những chỗ có nước.

Ông bỏ thuyền, đem bốn mươi sáu người đi về phía đông, đến núi *Man-ganja*. Xứ đó rất lạnh, đêm ngủ trong rừng, may không có muỗi khuấy rối. Không bao lâu, ông lại thám được cái hồ *Shirwa* và hồ *Nyassa*. Đó là những chỗ chính ông tìm thấy. Đêm đến, ngủ ngay dưới gốc cây da. Gặp có kẻ đem bán con trai và con gái, ông nói: «Tôi là người Anh, không làm nghề đó!» Bọn họ bèn biết người Anh phản-đối việc buôn mọi. Thấy họ bán mọi, người *Makololo* đều lờm mắt, dương cung mà duồng-dẫy chúng, và bảo ông

rằng: «Xin ông đừng can-thiệp đến, để chúng tôi giết chết những quân này đi.»



CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

Cái nạn buôn mọi

LIVINGSTONE gửi thư nói với nước Anh phái giáo-sĩ, nhà nông và thợ-thuyền đến châu Phi. Ông lại xin chánh-phủ Anh đem tàu thủy sang tuần-phòng các đường trong sông bên châu Phi để ngăn-cấm cái thói buôn mọi. Đã nhận được thư trả lời, ông bèn theo sông *Zambesi* và sông *Shire*, từ *Tette* mà về quê-hương của người *Makololo*. Thế là bọn họ đã lia nhà mấy năm, nay mới trở về. Đoạn, ông theo đường cũ, đi đến *Linyanti*. Tới nơi, vì thấy những giáo-sĩ nói ông mà đi truyền đạo đều đã qua đời, còn viên tù-trưởng thì cũng bị đau, cho nên ông rất buồn-rầu.

Ít lâu, ông lại cùng bọn người *Makololo* đồng đi đến sông *Zambesi*. Bấy giờ chiếc tàu nhỏ đang mắc cạn ở chỗ than nông, rồi sau đắm mất. Vừa gặp nước Anh đưa sang cho một chiếc tàu nhỏ bền-vững. Khi đến, tàu đó phải ngập xuống nước đến năm thước, cho nên không thể bơi lanh ở chỗ than nông được. Tên nó là «Ban-an-nê» (nghĩa là đi trước mở đường). Khi chiếc tàu đó từ Anh sang Phi, có chở một người giáo-sĩ, do trường đại-học Khảm-bột-liệt-trị ở Áo-ti-phước phái sang để đi truyền đạo ở miền sông *Shire* và hồ *Nyassa*. Ông bèn đưa đi. Những người Bồ đi trước ông, thấy nói ông được người ta yêu-mến, họ bèn giả-mạo tên ông. Người Phi mắc vào mưu gian của họ, đái họ một cách tử-tế lắm.

Một hôm, ông đi qua một nơi rừng núi, thấy một bọn mọi đen bị bắt: gái, trai, già, trẻ đều bị xiềng-xích điệu đi. Đòn-ông phải đeo gông cồng. Những kẻ buôn mọi thối còi, bông súng, ra bộ hớn-hở vung-vinh. Chợt thấy ông đến, bọn buôn mọi liền trốn vào rừng. Ông và người bạn bèn cắt đứt dây thừng,

cưa gãy xiềng-xích, thả ngay hết thảy những người bị bắt; rồi lại ban cho đồ ăn. Những người được tha kia đều là cái nền-tảng lập nên Hội-thành ở xứ đó. Chốc-lát, ông thấy một làng xóm kia lửa cháy phừng-phừng, ấy chính là một tấn thảm-kịch bắt người đốt nhà mà giống *Ajawa* đã diễn ra vậy.

Lại ít lâu nữa, ông đến hồ *Nyassa*, bởi một chiếc thuyền gỗ, cách hồ độ 30 dặm; thành-linh nổi cơn dông-tố, sóng gió ầm-ầm, bọn ông xuýt chết đuối. Đến đó, ông đi theo sông *Shire* và sông *Zambesi*,

muốn đến *Shupanga* để thăm vợ mình. Khi ấy, vợ ông mới đến từ nước Anh, được vài tuần, bỗng mắc chứng sốt nóng; thuốc chữa không khỏi, bèn qua đời ở *Shupanga*. Vì vợ chồng nghèo nạng tình sâu, cho nên từ đó trở đi, ông thường buồn-bã không vui.



Lìa sông *Zambesi*, muốn thám một đường tắt đến hồ *Nyassa*, ông bèn cỡi một chiếc thuyền gỗ, đi ngược con sông *Rovuma*. Khi đang đi, bỗng gặp một bầy hà-mã khá nhiều; thành-linh có một con trong bầy đó đuổi theo đuôi thuyền ông, há miệng lớn để cắn thuyền. Trong thuyền có mười người, lại chớ ngà voi, nặng chừng một tấn, thế mà hà-mã ngoạm thuyền, nhắc bổng lên được. May nó buông ngay ra, nên được thoát nạn.

Một buổi sáng kia, có giống mọi cầm cung tên, rình chỗ ông ngủ, sau lại đi theo bờ sông để theo sau ông. Chốc-lát, họ tụ-hợp nhiều người, rồi núp trong rừng, đi đường tắt đến bến sông để đợi thuyền ông. Khi ông đi đến, chợt thấy tên độc bay qua. Ông dừng chèo lại để nói chuyện, rồi sai người

lội nước lên bờ bảo họ rằng: «Bọn tôi không phải đến đánh nhau với các ông đâu, song chỉ đi thám cái nguồn sông này mà thôi.» Có lắm kẻ trong bọn họ lội xuống nước, đứng xúm quanh ở đằng sau thuyền ông, dương cung sẵn, tỏ ý giúp sức bọn trên bờ để đánh ông. Ông bảo họ rằng: «Chúng tôi cũng có súng đây, nhưng không muốn làm hại một ai trong bọn các ông đâu; vì chúng ta đều là con Đức Chúa Trời cả.» Nghe vậy, bọn họ bèn bỏ khi-giới mà điều-đình với ông.

Ông nói: «Các ông đã nhận con sông này là thuộc quyền các ông cai-quản, thì tôi xin lấy vài biểu các ông để tạ lại cái lòng tốt cho đi nhờ đường.»

Đoạn, bọn ông đi. Chẳng dè khi đến một cái vũng sông, bọn họ lại bắn súng, liệng tên; đầu chưa hại ai, song

viên đạn thấu suốt mũi thuyền, lướt qua đằng sau đầu ông. Ông bèn bắn súng chỉ-thiên để ngắm-đe họ. Họ liền trốn cả vào rừng. Đến đó, ông mới biết là con sông chia ra làm đôi, chớ không thông ra hồ *Nyassa*. Bấy giờ ông lại trở ra bờ biển, theo sông *Zambesi* và sông *Shire* mà đi. Dọc đường, ông thấy có những xóm hị-đốt, thấy chất ngồn-ngang, biết ngay là cảnh cướp người bắt làm tôi-mọi!

Khi đó, ông nhận được thư của chánh-phủ Anh gọi về. Bấy giờ hạn-hán, nước cạn, thuyền không thể đi, phải qua vài tháng mới đi được. Ông lại đi đến hồ *Nyassa*. Khi qua vài cái than nông, đều phải khiêng thuyền cả. Sau đến một cái than nước bằng-phẳng, nhưng chảy xiết, người *Makololo* bèn lấy dây kéo thuyền mà vượt

qua. Cuối-cùng đến một cái than khác, vừa toan khiêng thuyền lên bờ, thì có bọn người bôn-xư cười là vụng-dại, mà rằng: «Chúng tôi sẽ bảo cho cái phép chở thuyền.» Ba người trong bọn họ liền xuống thuyền, cầm lái thay; còn hai người khác thì lên bờ cầm dây kéo riết. Chẳng dè tức nước, dây đứt, thuyền up, rồi đắm mất. Người bôn-xư thẹn quá, xin lỗi ông mãi. Ông dầu không đẹp lòng, song việc đã lỡ rồi, phàn-nản cũng vô-ích.

Ông bèn sai người đến tàu «An-ban-nê» lấy đồ-ăn, vải, và ngọc châu, vãn vãn. Ông cùng bạn ông và người *Makololo* đồng đi bộ theo bờ hồ mà về phía tây, rồi lại đi về phía bắc, gần tới hồ *Banquela*. Một buổi tối kia, ông ngủ ở ngoài cái nhà tranh của người mọi; khi gần nửa đêm, ông nghe có một bà già chỗi dậy làm cơm, rồi thấy có người gái nhỏ hỏi mẹ thối cơm để làm gì, thì người mẹ nói: «Mẹ làm cơm đem đổi lấy vải của người ngoài để may áo đẹp cho con.» Chưa tới hồ *Banquela*, bỗng gặp mưa lớn, ông vội đi về phía đông.

Trước kia, ông có sắm một chiếc tàu nhỏ, đặt tên là *Nyassa*, dùng để đi thám hồ *Nyassa*; sau ông muốn bán chiếc tàu đó, bèn đi từ sông *Zambesi* đến cửa biển, bỗng gặp chiếc tàu tuần-dương của nước Anh, ông liền bảo kéo chiếc tàu nhỏ kia để cùng đi. Chẳng dè đi đến *Mozambique*, chợt gặp gió bão, tàu tuần-dương lui lại, dây xích cuốn vào rặng bành tàu nhỏ, làm cho tàu nhỏ không đi được, xuyt bị đắm mất! May có linh thủy thả dây neo xuống, khiến trôi đến chiếc tàu nhỏ; người phu tàu nhỏ bèn lội nước nối neo, cho nên được vô-sự, yên-ồn mà đi từ *Mozambique* đến *Zanzibar*. Tới nơi, bọn người bôn-mọi muốn mua tàu đó. Ông không bán, bèn đem hết tiền mình đã dễ dành mà chừa lại chiếc tàu ấy. Ông muốn dùng nó vượt biển Ấn-độ, nói cách sừng-sốt rằng: «Thà tôi cho chiếc tàu này đắm ở biển Ấn-độ, chớ

quyết không bán nó vào tay những phường buôn mọi.»

Định làm một việc mạo-hiêm, ông chừa 14 tấn than vào chiếc tàu nhỏ, đem bọn thủy-thủ chừa từng đi biển, vội nhỏ neo mà vượt Ấn-độ-dương. Bọn thủy-thủ của ông cũng làm được những việc như dương buồm, leo cột buồm, vãn vãn. Còn ông thì tự cầm lái tàu, dầu bị mặt trời đốt nóng, cũng không lia-bỏ chút nào. Cái phép cầm lái, cách đây 30 năm, ông đã nghiên-cứu và nghe kỹ trong khi gần sang châu Phi rồi. Ông muốn rút bớt đồ đốt, nên hăng cỡi gió mà đi. Hễ khi ngừng gió, con tàu lơ-lửng giữa dòng, mũi tàu lúc-lắc, mặt trời đốt sém cả da, tàu đi chậm-chậm. Ý ông muốn đi thẳng đến *Bombay*. Khi ở giữa biển, ông có tìm thấy những loài cá mập, cá bay, và heo biển.

Một hôm, khi trời thỉnh-linh biển-đổi, gió thổi, sóng vỗ, tàu nhỏ chòng-chành không vững. Ông đứng sững trong lầu cầm lái. Ba-đào dữ-dội quật dọc vùng ngang, hoa sóng bắn ra, vẩy-bọc bôn mặt, ông thấy con tàu lúc thì bị cuốn vào chỗ nước xoáy, lúc thì rời xuống đáy sóng, lúc thì nhô trên đầu nước. Song, chiếc tàu đó vẫn cứ đi thẳng tiến lên, trải lắm nguy-hiêm gian-nan, rồi cũng đến *Bombay* được.

Ít lâu, ông lại trở về nước Anh, cả nước đều hoan-nghênh, xưng ông là người đi đầu mở đường châu Phi. Ông đi các nơi, diễn-thuyết sự thật ở châu Phi, đem việc cầm nhật cái thời buôn mọi nói với người nước, và thuật kỹ cái hại ghê-gớm về việc buôn mọi mà người Phi phải chịu. Ông lại viết một cuốn sách nói rõ về cái nạn đó, ai đọc cũng phải sớn ớn rùng mình. Qua vài tháng, ông lại sang châu Phi. Khi ra đi, ông đứng dựa ở đằng đuôi tàu, chú mắt nhìn về giải đất nước Anh, lần lần cách xa, lặn vào dưới chỗ bình-tuyến trái đất. Khách đi tiễn đứng trên bờ đều vẫy khăn ngả mũ để chào ông. Ấy tức là lần cuối-cùng ông *Livingstone* từ-giã nước Anh vậy. (Còn tiếp)



ĐỀ ĐỌC KÈM VỚI KHÚC KINH-THÁNH TRONG KHI LỄ-BÁI

Tháng Octobre, 1931

1.—Nhận làm việc mình không làm nổi, ấy là ngu-dốt, chớ chẳng phải mạnh-bạo; không chịu làm việc mình làm được, ấy là giả-hình, chớ chẳng phải khiêm-nhường thật (Sáng 41: 14-36).

2.—Giô-sép, con Gia-cốp, vừa là nhà thần-bí, vừa là tay hoạt-động. Nếu hoà-hiệp được hai đức-tánh đó, thì có hiệu-quả lớn (Sáng 39: 1-6).

3.—Chúa sửa-phạt có chừng-mực (Hê 12: 4-11).

4.—Chạy trốn còn hơn vấp-phạm (Sáng 39: 7-23).

5.—Đạo Tin-lành đầy yêu-thương, nên làm trọn luật-pháp, chớ không bỏ. Ai không yêu-thương, nấy mất tự-do. Ai yêu-mến Chúa, nấy được tự-do (Rô 13: 8-14).

6.—Phải dãi bôn-ngã như tội-lỗi. Thánh-Linh cai-trị đời ta, hay cai-trị bôn-ngã? Ta làm theo ý bôn-ngã, hay theo ý Thánh-Linh? Phải chết để sống (Rô 8: 1-17).

7.—Lòng mình rất hay gạt mình: khi làm quấy, tưởng là phải; khi yếu-đuối, tưởng là mạnh-mẽ; khi gặp nguy-hiểm, tưởng là vô-sự (Giê 17: 9-18).

8.—Tuyết trên núi Li-ban làm hình-bóng về ơn Chúa, nó sanh ra các suối ân-diễn không hề cạn (Giê 18: 13-23).

9.—Linh-hồn nào không biệt riêng ngày yên-nghỉ để thờ-phượng Chúa, thì khó khỏi trầm-luân (Ma 16: 21-28).

10.—Tánh-nết thường đi theo ý-hướng. Càng tiến-thủ, càng tấn-bộ (Châm 22: 1-16).

11.—Tùy theo thái-độ ta mà Chúa dãi ta: hoặc nhổ hoặc trồng, hoặc phá hoặc xây, đều trông ở cách ta thông-công với Ngài và với sự Ngài tỏ mình (Gi. 15: 1-11).

12.—Muốn người chú-ý đến lời mình, thì phải nói cho người dễ hiểu. Chúa bảo ta nuôi bầy chiên Ngài, chớ không bảo chăn bầy hươu cao cổ (I Cô 1: 17-31).

13.—Hãy tính việc ngày nay, chớ đừng lo về hôm qua hoặc ngày mai. Không nên bỏ phí thì-giờ mà ngồi thờ ngẩn

than dài vì nỗi thất-vọng (Êph. 5: 8-21).

14.—Có tài-năng thì có trách-nhiệm. Cả quyền-thế chẳng qua là một bôn-phận (Ma 25: 14-30).

15.—Nụ cười dường như ánh sáng giục lòng người ta mạnh-mẽ (Phil. 4: 1-9).

16.—Cách xử-chi việc lớn do cách xử-chi việc thường mà ra (Đa 6: 1-14).

17.—Tư-cách ngày nay của ta thế nào, là kết-quả trong mấy mươi năm ta nhờ ơn Chúa để sửa mình ra sao (I Cô 9: 15-27).

18.—Mục-đích đời người là thực-hành, chớ không phải là lý-tưởng, dầu lý-tưởng đó tối-cao mặc lòng (Thi 119: 105-120).

19.—Ta có giá-trị bởi làm lành hơn bởi có cảm-tình cao-thượng (Gia 1: 9-27).

20.—Chỉ công-việc ta làm vì Đấng Christ là còn lại đời đời (Mác 9: 30-42).

21.—Tôi biết bí-quyết được vui là không hề làm tiêu nghị-lực (Sứ 20: 22-35).

22.—Tôi không nghe nói về ý-định của các Sứ-đồ, nhưng nghe nói nhiều về công-việc họ (Sứ 2: 42-47).

23.—Muôn vật hoạt-động luôn, không hề ngưng lại (Gióp 38: 1-41).

24.—Lịch-sử Hội-thánh là lịch-sử những cuộc vận-động thiêng-liêng (I Cô 14: 1-19).

25.—Đời mình vui hay buồn là tùy lòng mình thiện hay ác (Châm 23: 1-9).

26.—Thì-giờ có hạn, bôn-phận không cùng (Êph. 6: 1-20).

27.—Thế-gian này chỉ là hành-lang của cõi đời đời (Khải 21: 1-8).

28.—Công-việc ta mặc cho ta sỉ-nhục hoặc vinh-hiễn bất-diệt (Ma 25: 31-46).

29.—Vi muốn cất-bỏ những ô-điểm khỏi tánh ta, nên có khi Chúa phải cất-bỏ mọi sự thuận-tiện của ta (II Cô 4: 7-18).

30.—Khi gặp nghịch-cảnh, nếu không nhịn-nhục, thường thấy đau-buốt khó chịu (Gia 5: 7-11).

31.—Trong khi thanh-vượng, ta dễ chạy vào nhiều nơi ăn-náu, nhưng lúc khó-khăn, ta chỉ có thể chạy vào một nơi (Chúa Jêsus) mà thôi (Thi 46: 1-11).



BÀI HỌC NGÀY CHỨA NHỰT



4 OCTOBRE, 1931

BÀ E. F. IRWIN

CON TRAI PHÁ CỦA

(Lu-ca 15: 11-24)

CÂU GỐC: — «Trước mặt thiên-sứ của Đức Chúa Trời cũng như vậy, sẽ mừng-rỡ cho một kẻ có tội ăn-năn»

(Lu-ca 15: 10)

LỜI MỞ ĐÀNG

TRONG sách Tin-lành theo Thánh Lu-ca đoạn 15 có chép về ba thí-dụ của Đức Chúa Jê-sus đã phán. Những thí-dụ ấy đều có ý-nghĩa giống nhau: ấy là thí-dụ về chiên lạc mất, về đồng bạc mất, về con trai phá của. Các thí-dụ ấy chỉ về sự thương-yêu và lòng thương-xót của Ba Ngôi Đức Chúa Trời đối với loài người ta. Trong thí-dụ thứ nhứt, con chiên là chỉ về người tội-lỗi, còn người chăn chiên thì chỉ về Đức Chúa Jê-sus. Đồng bạc mất cũng chỉ về người tội-lỗi, còn người đôn-bà thấp đèn, quét nhà kiếm kỹ-càng chỉ về Đức Thánh-Linh. Đến thí-dụ thứ ba thì đưa con trai phá của chỉ về người tội-lỗi, còn cha nó là chỉ về Đức Chúa Cha ở trên trời. Ngài cũng mau đến để rước những người tội-lỗi trở về cùng Ngài. Kinh-thánh chép rằng: Các thiên-sứ cũng mừng-rỡ cho một kẻ có tội biết ăn-năn.

I.—Con trai ngô-nghịch

Thí-dụ thứ ba đã nói về một người kia có hai đứa con trai, người em không chịu phục-tùng cha mẹ, nó không hòa-hiệp với gia-đình, lại có lòng ích-kỷ. Không chịu giúp-đỡ những người khác trong nhà. Thường con trai đó hay xin cha nó tiền này tiền nọ. Sau hết cũng chưa thỏa lòng nó, đến nỗi phải xin cha chia cho nó phần của mà nó sẽ được. Khi được theo ý nó rồi, thì nó tóm thâu hết, đi phương xa, để tránh khỏi ai ngăn-trở, ở đó ăn chơi hoang-đàng. Nó không còn nghĩ đến mẹ cha, thật không biết đến tình-nghĩa và sự yêu-thương là chi hết. Dầu nó có biết rằng cha mẹ đương đau-đớn buồn-bã vì cách xa con, và vì sự

hoang-đàng của con, nhưng nó cũng làm lơ để cho thỏa lòng tư-dục. Thiệt lúc còn tiền-bạc, thì đứa con nhỏ này chỉ muốn làm theo ý riêng mình mà thôi.

Hiện nay, chắc cũng còn có nhiều người như thế. Lắm người không bằng lòng phục-tùng cha mẹ, lại dùng của-cải mồ-hôi nước mắt của cha mẹ mà xài-phí chơi-bời, rượu-chè cờ-bạc, vãn vãn... Khi tiền-bạc còn thì không kể đến ai, muốn làm gì tùy ý. Nhưng mà, khi tiền-của hết rồi, xác-thịt lại mang bệnh ốm-đau, có nhiều khi phải mắc bệnh ghê-riêng mới là thêm khổ. Lúc hết tiền, thì bạn-hữu cũng không còn. Vì có nhiều người muốn làm bạn-hữu vì tiền-bạc. Những người hoang-đàng mà gặp cảnh-ngộ lúc bấy giờ, thật là cực-khổ quá. Thí-dụ thứ ba đó lại nói nữa rằng: Khi con trai đó đã xài hết tiền-của rồi, trong xứ xảy có cơn đói lớn, nó mới bị nghèo-thiếu, túng-ngặt lắm, đến nỗi làm thân chăn heo mướn. Khi đói lòng muốn ăn lấy vỏ đậu của heo ăn, nhưng cũng chẳng ai cho. Hôm nay trong thế-gian cũng có nhiều người vì xa cách Chúa, tìm-kiếm những việc vui-sướng của thế-gian, mà phải chịu nhiều điều lao-khổ. Lại cũng có nhiều người đã làm tín-đồ Chúa, song khi đã bị cám-dỗ mà vấp-phạm tội-lỗi rồi, không chịu xưng tội ấy ra với Chúa. Họ cũng không chịu hạ mình xuống trước mặt Ngài, cho nên cánh tay của Chúa cứ đè nặng trên họ mãi. Ngài làm như thế, là vì lòng yêu-thương của Ngài muốn cho những kẻ ấy biết ăn-năn mà trở lại cùng Ngài.

II.—Con trai ăn-năn

Con trai ấy đã tỉnh-ngộ và ăn-năn. Thật đều thứ nhứt con trai ấy đã làm trong

khi nó biết ăn-năn là nó tỉnh-ngộ. Nó có nhớ lại sự yêu-thương và sự giàu-có dư-dật của cha mình: «*Tại nhà cha ta biết bao người làm mướn được bánh ăn dư-dật.*» Thật người tội-lỗi nào tỉnh-ngộ, biết đến sự yêu-thương và ơn-điễn dư-dật của Đức Chúa Trời, chắc phải quyết-định ăn-năn. Con trai ấy lại nói nữa rằng «*mà ta đây phải chết đói.*» Lúc đó, nó đã tự cảm-biết không có thể nhờ mình mà được sống. Người tội-lỗi nào tự cảm-biết như vậy, thì gần sự cứu-rỗi rồi. Tiếc thay, có nhiều người tưởng nhờ-cậy sức riêng mình để được cứu!

Khi con trai đã tỉnh-ngộ rồi, thì nói rằng: «*Ta sẽ trở về cùng cha.*» Ấy là điều mỗi người đáng phải làm, và là một gương cho mỗi người đáng phải soi. Con trai đó đã theo ý mình mà lìa xa cha mẹ, về sau cũng bởi ý mình mà trở lại cùng cha. Những người còn xa cách Chúa cũng vậy, nếu muốn được cứu ra khỏi tội và được hưởng phước của Ngài, thì phải có ý quyết-định trở về cùng Ngài.

Con trai hoang-dàng đó đã xưng tội trong lòng và bởi lời nói nữa. Như vậy là phải lắm; song nó lại còn nói thêm một điều không theo ý của cha nó: «*Xin cha đãi tôi như đũa làm mướn của cha vậy.*» Nhưng mà bởi tình yêu-thương rộng-rãi của cha nó, nên lúc cha con gặp nhau, cha nó không cho nó dịp nói ra lời ấy, chỉ chạy ra ôm lấy cổ con mà hôn. Tiếc thay! có nhiều người chưa biết về ơn-điễn rộng-rãi của Chúa, nên muốn làm công-đức này công-đức nọ để được cứu ra khỏi tội mà hưởng những phước-hạnh của Đức Chúa Trời, song đều đó là trái ý của Chúa lắm. Kinh-thánh đã dạy rằng: Ai muốn được cứu, phải đến với Chúa, xưng tội-lỗi của mình ra, Chúa sẽ tha và người ấy sẽ trở nên con-cái yêu-dấu của Đức Chúa Trời vậy.

III.—*Cha tiếp-rước con*

Đã bấy lâu cha trông-đợi con trở về, nên khi thấy con còn ở đằng xa, thì đã động lòng thương-xót, chạy ra tiếp-rước con. Lòng của Đức Chúa Trời đối với người tội-lỗi cũng như vậy. Thật sự yêu-thương và ơn-điễn của Đức Chúa Trời là quá tri-hiệu của loài người, nhưng mà là một sự thiệt và chắc-chắn lắm.

Dẫu loài người đã bội-nghịch với Chúa lâu lắm rồi, song le khi nào người biết tỉnh-ngộ mà trở lại với Ngài, thì Ngài vui-mừng tiếp-rước như cha đối với con. Khi Chúa cứu người tội-lỗi, thì chẳng phải Ngài chỉ chịu tiếp-nhận người ấy mà thôi, song Ngài lại hết lòng yêu-thương người ấy nữa, cho phép người ấy làm con-cái của Ngài. Ai đến với Đức Chúa Trời thì không được đi nửa đường mà thôi; nghĩa là không phải được làm đầy-tớ của Ngài, nhưng được làm con trai hay con gái của Ngài vậy. Dẫu người cảm-biết tội-lỗi mình là nhiều lắm, song khi đến với Ngài mà xưng ra, thì Ngài liền kể người đó là con của Ngài.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 15:11—«**Một người kia.**» Ấy chỉ về Đức Chúa Cha là Đấng đã tạo-thành ra mọi vật trên thế-gian này, và Ngài là Chúa của thế-gian vậy.

Câu 12—«**Cha chia của mình cho hai con.**» Theo lẽ-luật của người Giu-đa, thì đưa con dàu lòng được hưởng hai phần ba gia-tài của cha. Nhưng mà, theo thí-dụ này, thì người cha còn quyền trên của ấy trong khi còn sống. Nghĩa là lúc ông còn sống, thì ông muốn chia cho con nào bao nhiêu tùy ý ông.

Câu 13—«**Cách ít ngày.**» So-sánh Giê-rê-mi 5:23.

«**Người em tóm thâu hết.**» Thí-dụ này chỉ rõ rằng người được chia gia-tài rồi, thì có tự-do muốn xài cách nào tùy ý.

«**Đi phương xa.**» Về con chiên đi lạc trong thí-dụ thứ nhất, cũng là một ý-nghĩa với con trai đi phương xa này.

Câu 14—«**Có cơn đói lớn.**» Ấy chỉ về sự mỗi người thiếu-thốn, đói khát về phước-hạnh thiêng-liêng.

«**Nó mới bị nghèo thiếu.**» Chỉ về loài người khi khi-sự biết mình phải cần có Chúa.

Câu 15—«**Nó làm mướn cho một người bôn-xứ.**» Nó đã trở nên một đũa đầy-tớ của người khác. Người nào vừa tỉnh-thức về sự thiếu-thốn thiêng-liêng, thì thường hay phạm tội-lỗi nhiều hơn lúc trước. Ấy là vì người chưa bằng lòng xưng tội mình để trở lại cùng Chúa.

Câu 22—«**Áo... nhũn... giày...**» Những vật ấy chỉ về ơn-điễn và sự công-bình thánh-sạch của Chúa muốn ban

cho người nào trở lại cùng Ngài. Xin so-sánh Xa-cha-ri 3:4-5.

LỜI HỎI:

1.—Người tin-đồ đầy-dẫy Đức Thánh-Linh giao-thông với người tội-lỗi được không?

2.—Vì có nào người thu thuế và người co tội phải đến với Đức Chúa Jê-sus? (Lu-ca 15:).

3.—Vì có nào Đức Chúa Jê-sus đã dùng ba thí-dụ ấy? (Lu-ca 15: 2).

4.—Con trai hoang-đàng này đã ngã lòng bỏ Chúa trước khi bỏ nhà cha mẹ hay là khi sau?

5.—Nghĩa thiêng-liêng của hai chữ «phương xa» này là gì?

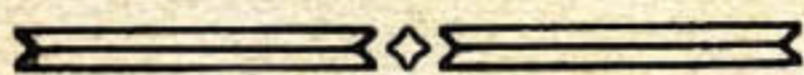
6.—Tiêu sạch gia-tài mình có nghĩa gì?

7.—Người nào có lòng ăn-năn thiết thi phải làm gì?

8.—Con trai hoang-đàng đó chỉ được cha nó tha tội mà thôi, hay là còn được gì nữa?

9.—Trong thí-dụ đó nói người nào trong nhà không vui khi thấy cha nó tiếp-rước con trai hoang-đàng vô nhà và đãi tiệc? Vì có nào vậy?

10.—Vì có nào chúng ta biết được Đức Chúa Trời yêu-thương loài người?



11 OCTOBRE, 1931

NGƯỜI GIÀU XẤU NẾT VÀ LA-XA-RO

(Lu-ca 16: 19-31)

CÂU GỐC: —«Phải chứa của-cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu-mối, ten-rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy»

(Ma-thi-ơ 6: 20)

LỜI MỞ ĐÀNG

ĐẠI-y của bài học này là dạy-dỗ cho người ta biết về «hiện nay là thi thuận-tiện, kia hiện nay là ngày cứu-rỗi» (II Cô-rinh-tô 6: 2).

Đức Chúa Jê-sus đã nói thí-dụ này trong lúc Ngài đã nói thí-dụ về con trai hoang-đàng mà chúng ta vừa mới học tuần trước. Ngài dùng các thí-dụ này là có ý muốn dạy-dỗ cho người Pha-ri-si, trước hết vì các người ấy đã khinh-dễ lời giảng-dạy của Ngài.

I.—Giai-cấp trong đời này

Thí-dụ này Chúa Jê-sus có dùng để dạy-dỗ cho những người Pha-ri-si mà chúng ta học hôm nay. Đây nói về hai người đờn-ông: Một người giàu-có lớn và một người thật nghèo-khổ. Đều rất cần trong sự dạy-dỗ này là Chúa Jê-sus muốn dạy cho người Pha-ri-si phải có lòng thiết theo Chúa, lại đừng ham-mến về những của-cải tạm-thời trong đời này.

Người giàu-có lớn đây là một người đã được nhiều người khác kính-trọng,

nhưng mà ông ấy rất bội-nghịch với Đức Chúa Trời. Ông ấy cũng là một người Pha-ri-si, vì đã xưng Áp-ra-ham là tổ-phụ người. Vì sự giàu-có của ông, nên ông đã ăn-ở một cách sung-sướng lắm, không thiếu món gì.

Còn người nghèo-khổ kia tên là La-xa-ro, túng-thiếu lắm, chẳng những bần-hàn như thế mà thôi, lại thêm mình-mẩy đầy những ghẻ-chốc, và mỗi ngày La-xa-ro này phải nhờ nhiều người khiêng mình đến để trước nhà người giàu-có kia để được đồ-ăn. Thí-dụ này đã tỏ ra La-xa-ro ngồi dưới đất mà trông-đợi những miếng bánh rụng-rớt xuống đặng lượm mà ăn, thì chúng ta biết người thật nghèo-khổ là dường nào!

II.—Sự phân-biệt trong đời sau

Thí-dụ đó đã nói rằng cả hai người đều đã qua đời. Thật sự chết là giống nhau: người giàu cũng chết, mà người nghèo rồi cũng chết. Nhưng mà chúng ta biết chắc khi đưa xác của người giàu thì rục-rở lắm, có nhiều người đưa, xài-phí tiền-

của chắc rất nhiều. Còn nói đến La-xa-rơ, chắc không ai ngó-ngần chi đến, chắc một sự cần dùng trong việc chôn-cất cũng chẳng ai cho. Song bấy giờ phước-hạnh thay cho La-xa-rơ, là kẻ mồ-côi, lại được thiên-sứ đem linh-hồn để vào lòng của Áp-ra-ham mà hưởng mọi thứ phước-hạnh của Đức Chúa Trời đã bấy lâu dành để. Còn người giàu-có, sang-trọng kia rất khốn-khở thay, vì linh-hồn phải ở một nơi cực-khở và đau-đớn. (Kinh-thánh nói về trong lòng của Áp-ra-ham nghĩa là một chỗ ở của những linh-hồn nào được kẻ là công-bình trước mặt Đức Chúa Trời). Khi còn ở thế-gian, thì La-xa-rơ không nếm được mùi chi sung-sướng, nhưng lúc đến thiên-đàng, thì có những phước-hạnh không đâu so-sánh kịp. Như vậy, chúng ta nên biết rằng không phải người giàu-có đó vì có sự giàu-có mà bị hình-phạt, còn không phải La-xa-rơ là kẻ trước kia nghèo-khở mà bây giờ được phước-hạnh sung-sướng đâu. Song kết-quả của sự không phục-tùng Chúa, thì người giàu-có phải chịu cực đờn sau. Còn tên nghèo-khở La-xa-rơ kia, vì đã hết lòng nhờ-cậy Chúa, nên linh-hồn người được cứu.

Khi chúng ta phân-biệt được như thế, thì biết rằng sự hình-phạt mà người giàu-có đó đã chịu là phải lắm. Dầu mỗi tội-lỗi kia Chúa đã xóa hết rồi, nhưng mà đến sự không phục-tùng Ngài thì Ngài đờn lúc nào người đó tự biết tỉnh-ngộ mà ăn-năn.

Người sung-sướng trước kia bây giờ đương ở nơi âm-phủ, được hiểu-biết, đương suy-nghĩ về các việc đã xảy ra trên thế-gian. Linh-hồn người đương bị khổ trong lửa, mà lửa không hề thiêu-đốt cho tiêu người. Về sự cực-khở ở nơi địa-ngục không ai biết được, không tả-vẽ ra cho rõ được, song chúng ta biết là một nơi khó chịu lắm, muốn chết, chết cũng không được. Nếu không có sự cực-khở như thế, làm sao Đức Chúa Jê-sus bằng lòng chịu khổ-hình đau-đớn như thế? Nếu không cực-khở, thì làm sao Ngài khóc-lóc khi thấy người làm tội-lỗi? Lại nữa, khi Ngài chịu treo mình trên thập-tự, Ngài còn muốn cho những người làm hại Ngài ra khỏi chỗ cực-khở ấy, nên đã xin Cha trên trời tha lỗi cho. Thật Đức Chúa

Jê-sus không muốn cho một linh-hồn nào sa vào địa-ngục, song Ngài muốn cho mọi người ra khỏi nơi cực-khở đó.

III.—Sự cầu-xin tại nơi âm-phủ

Người giàu-có đó bây giờ đã biết mình không phương-thế nào để thoát khỏi sự hình-phạt, nên phải chịu. Nhưng ông lại sực nhớ đến các người khác còn ở thế-gian cũng như ông thuở trước, nên ông bèn xin La-xa-rơ trở về nhà cha ông để cho năm anh em ông được tỉnh-thức. Vì có lẽ nào ông này lại sai La-xa-rơ? Vì lúc còn trên thế-gian La-xa-rơ thường đến ăn-xin trong nhà đó, nên họ đã quen-biết với nhau. Những người còn ở thế-gian mà tư-cách ăn-ở như người giàu-có đó, thật là nguy-hiểm lắm. Năm anh em đó cũng là người Pha-ri-si và là người đã biết những luật-pháp của Môi-se. Có phải các người ấy chịu nghe lời làm chứng của La-xa-rơ không? Nếu các người Pha-ri-si mà Chúa Jê-sus đương dạy-dỗ về thí-dụ này không chịu nghe lời của Ngài trước và sau khi Ngài sống lại, thì chắc mấy anh em của người giàu-có đó cũng không nghe.

LỜI HỎI:

- 1.—Chúa Jê-sus có dùng thí-dụ này mà nói với ai?
- 2.—Người giàu-có trong thí-dụ này có tội gì?
- 3.—Khi chết rồi thì hai linh-hồn đó đi đâu?
- 4.—La-xa-rơ có phải được vào thiên-đàng là tại vì có trước kia ông nghèo không?
- 5.—Lòng của Áp-ra-ham có nghĩa gì?
- 6.—Nơi âm-phủ là gì?
- 7.—Người ở Ba-ra-đi và ở âm-phủ có thể tỉnh-ngộ lại những việc mình đã làm khi còn ở thế-gian này không?
- 8.—Nếu có một người ở trên Ba-ra-đi mà trở lại thế-gian để làm chứng cho mọi người biết về sự cực-khở ở nơi âm-phủ, thì mọi người sẽ chịu tin hay không? Vì có lẽ nào vậy?
- 9.—Người tội-lỗi muốn tránh sự hình-phạt đờn sau, thì phải làm gì?
- 10.—Nếu thật ở nơi âm-phủ là nơi rất cực-khở, thì anh em tin-đồ đáng phải làm gì để cho mọi người lân-cận của mình tránh ra khỏi được?

SỰ CẦU-NGUYỆN

(Lu-ca 1: 1-11)

CÂU-GỐC :— «Người công-bình lấy lòng sốt-sắng cầu-nguyện, thật có linh-nghiệm nhiều»

(Gia-cơ 5: 16)

LỜI MỞ ĐÀNG

NHỮNG câu sau hết trong sách Tin-lành theo Thánh Lu-ca đoạn 17 có chép về sự tái-làm của Đức Chúa Jê-sus. Sau khi Chúa sống lại, thì đã nhiều lần hiện đến với các môn-đồ, và dạy-đỗ họ biết sự cầu-nguyện là sự rất hệ-trọng cho người tin-đồ từ đó đến khi Ngài trở lại. Đức Chúa Jê-sus đã biết vì có sự chết của Ngài thì mỗi người được phước, nếu hết lòng theo ý Ngài mà bền-đồ trong sự cầu-nguyện. Vì cớ đó Ngài đã khuyên người tin-đồ cứ cầu-nguyện không thôi.

I.— Quan án không công-bình

Đức Chúa Jê-sus đã nói thí-dụ về một ông quan án không kính-sợ Đức Chúa Trời. Người đó không biết lo về sự thiêng-liêng, cũng không có thương-xót đến người góa-bụa. Người đờn-bà góa đó đã bị nhiều người hà-hiếp và mất hết của-cải mình. Người đờn-bà ấy làm hình-bóng về Hội-thánh. Còn Đức Chúa Jê-sus có rất nhiều phước-hạnh để ban cho Hội-thánh của Ngài. Theo lời Kinh-thánh, thì Hội-thánh, nghĩa là những người thánh-đồ của Ngài, được thông-công với quyền-phép sự sống lại của Ngài, cũng đồng trị với Ngài, được thắng hơn quyền của ma-quí, làm những việc của Ngài đã làm, và cũng làm lớn hơn nữa. Nhưng mà tiếc thay, chúng ta xem-xét lại, thì thấy phần nhiều tin-đồ còn thiếu-thốn về những phước ấy lắm. Muốn được các phước ấy, hầu cho lời hứa của Chúa được trọn, ma-quí, là thù-nghịch của Hội-thánh, phải bị thua, thì chỉ có một điều là chúng ta phải cầu-nguyện không thôi.

Quan án trong thí-dụ đó đã lo việc riêng mình, mà không xem-xét đến việc của người đờn-bà góa, nhưng bởi bà ấy bền chí nài-xin hoài, buộc lòng quan ấy phải lấy lẽ công-bình mà xử cho. Chúa Jê-sus đã nói nếu Đức Chúa Trời là như quan án ấy, mà chúng ta cứ kêu-

cầu, thì Ngài sẽ nghe và trả lời cho chúng ta, là con-cái yêu-dấu của Ngài. Ta nên biết rằng đây Chúa Jê-sus nói thí-dụ chỉ cốt để dạy cho chúng ta biết tin trong sự cầu-nguyện mà thôi. Chớ Kinh-thánh đã chép rằng: Mẹ còn có khi quên cho con bú, song Đức Chúa Trời chẳng khi nào lia-bỏ chúng ta, là kẻ bằng lòng đến với Ngài.

Chúng ta vẫn biết rằng trước khi Chúa Jê-sus tái-làm, sẽ có người tin-đồ ngã lòng, có nhiều người lia-bỏ Ngài. Vậy chúng ta nên hỏi lòng của mình rằng: «Tôi có sự trông-cậy đến sự tái-làm của Ngài không?»

II.— Sự cầu-nguyện đẹp lòng Chúa

Có hai hạng người đã đến với Đức Chúa Jê-sus: Một hạng khoe mình là tốt, là công-bình, còn hạng kia nhận mình là người tội-lỗi. Cả hai hạng người ấy đều muốn biết đạo của Ngài. Liền đó Đức Chúa Jê-sus có dùng thí-dụ để dạy-đỗ cho hạng người khoe mình là công-bình trước mặt Ngài.

Người Pha-ri-si và người thâu thuế đều đã theo đạo Đức Chúa Trời. Cả hai người ấy đều biết cầu-nguyện. Họ thường xưng người Pha-ri-si là người thánh. Các người ấy kiêng ăn hai ngày mỗi tuần-lễ, và khi cầu-nguyện thì đứng một chỗ cho mỗi người xem thấy được. Lại nữa cũng cầu-nguyện lâu-lắc lắm. Người Pha-ri-si thường không chịu ngợi-khen Đức Chúa Trời và cũng không chịu cảm ơn Ngài, họ chỉ khoe mình là công-bình trước mặt Ngài mà thôi. Sự ấy thật không phải sự cầu-nguyện đâu. Nếu người kiêng ăn và cầu-nguyện cách ấy, cả đời cũng chẳng được phước-hạnh gì. Ai muốn được hoa-lợi trong khi cầu-nguyện, thì phải tự biết mình thiếu-thốn, không đáng giá gì, chỉ trông-cậy nơi ơn-diễn của Đức Chúa Jê-sus mà thôi.

Người thâu thuế cũng là người Giu-đa, nhưng bị người Pha-ri-si ghét-bỏ, kẻ như

kẻ ngoại, vì họ đã hiệp với người Rô-ma. Thật dầu người thâu thuế này có tội-lỗi đầy-dẫy, song cũng có lòng muốn biết Đức Chúa Trời. Người đó tự nhận biết tội-lỗi của mình mà cũng nghĩ đến sự thánh-sạch của Đức Chúa Trời, nên đã hạ mình xuống. Người ấy không dám ngược mặt lên trời, vì eầm mình là ô-uế trước mặt Ngài. Nhưng trong khi cầu-nguyện, thì người này có xin Đức Chúa Trời tha tội cho mình, người ấy không có lo về tội của những người khác. Đức Chúa Jê-sus đã chứng rằng người thâu thuế này được xưng là công-bình hơn người kia. Còn người Pha-ri-si không chịu xưng tội của mình ra, và không cầu-xin điều gì, nên không được nhận-lãnh chi hết.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 18:1—**«Cầu - nguyện luôn.»** So-sánh I Tê-sa-lô-ni-ca 5:17. Ấy chỉ về sự cầu-nguyện trong lòng. Người tin-đồ cần phải cầu-nguyện trong lòng hoài, nghĩa là phải để tâm-thần thông-công với Chúa luôn luôn. Lại cũng còn phải để nhiều thi-giờ riêng mà cầu-nguyện nữa.

«Mỗi-một.» Nghĩa là chịu không nổi. Ý-nghĩa này là dầu gặp sự bắt-bớ bề ngoài, gặp sự thử-thách bề trong, hoặc buồn-bã về tội mình, cũng đừng để các điều đó ngăn-trở mình trong sự cầu-nguyện.

Câu 2.—**«Không kính - sợ Đức Chúa Trời.»** Ấy nói về một người muốn làm mọi điều theo ý riêng mình.

Câu 3.—**«Đờn - bà góa.»** Chỉ về một người cô-cúc không thể tự giúp mình.

Câu 5.—**«Ta sẽ xét lẽ công - bình cho nó.»** Quan án này không làm việc ấy bởi lòng tốt của ông muốn giúp-đỡ, song ông làm là vì muốn cho bà kia khỏi làm phiền cho ông.

Câu 7.—**«Người đã được chọn.»** Người đờn-bà góa ấy là hình-bóng về Hội-thánh.

«Chậm-chạp đến cứu.» (So-sánh II Phi-

e-ro 3:9) Đức Chúa Jê-sus chậm-chạp trở lại thế-gian này là vì Ngài muốn cho mọi người còn dịp-tiện để ăn-năn.

Câu 12—**«Kiêng ăn... hai lần.»** Sự kiêng ăn ấy là từ ý người. Theo luật-pháp của Môi-se, thì người Giu-đa chỉ có một ngày trong mỗi năm họ kiêng ăn. Ấy là khi họ giữ lễ chuộc tội (Lê-vi Ký 16:29; Đa-ni-ên 29:7).

Câu 13—**«Người thâu thuế.»** Cũng như chúng ta đã học trong mấy tuần trước về người thâu thuế trong xứ Giu-đa là người có tánh tham-lam. Khi nước Rô-ma đã chiếm lấy nước Giu-đa rồi, thì có bán quyền thâu thuế trong các xứ. Họ bán theo cách đấu giá, nghĩa là ai mua nhiều tiền thì được quyền thâu các thứ thuế. Có nhiều người khi mua được quyền ấy rồi, buộc phải nộp thuế cho nhiều để họ lấy lợi. Vì vậy, người Pha-ri-si không bằng lòng về người thâu thuế.

LỜI HỎI:

- 1.—Người đờn-bà góa đó chỉ về gì?
- 2.—Người thù-nghịch của bà chỉ về ai?
- 3.—Khi Chúa Jê-sus tái-lâm thì về phần thiêng-liêng thế-gian sẽ ra thế nào? (Lu-ca 18:9).
- 4.—Người tin-đồ phải tránh khỏi điều nào trong sự cầu-nguyện của người Pha-ri-si?
- 5.—Trong sự cầu-nguyện của người thâu thuế có điều nào tốt đáng làm gương cho chúng ta nên bắt chước theo?
- 6.—Vi có nào người Pha-ri-si có tánh kiêu-ngạo như vậy?
- 7.—Về sự thiêng-liêng có thể cảm-đỗ người tin-đồ kiêu-ngạo không?
- 8.—Làm sao người thâu thuế hèn-hạ như vậy?
- 9.—Vi có nào người ta cho người thâu thuế là người xấu?
- 10.—Vi có nào Chúa Jê-sus chậm-chạp tái-lâm?

TIN - TỨC (Tiếp theo)

Nhà-in bốn-hội.—Hiện nay đang in sách Xuất Ê-díp-tô Ký bằng tiếng Cao-mên, sắp in lịch xé 1932, nam van sách Tin-lành quốc-ngữ, khổ mới, có tranh vẽ, và hiện đang in Dân-số Ký của Kinh-thánh Ai-lao.

Mỹ-tho.—Cảm-ta ơn Chúa nhiều lắm, dầu trải qua một lúc trong thời-kỳ khuẩn-

bách, mà chỉ nhờ-cậy Ngài, hiện nay cất nhà riêng cho mục-sư ở đã hoàn-thành. Cả hội-chúng vui-mừng ngợi-khen ơn Chúa, và nhất-định mời nhóm Phục-hưng ngày 6, 7, 8 Octobre 1931. Xin qui-hội cầu-nguyện cho Hội-đồng này có kết-quả.

—Bùi-tự-Do

DỨC CHÚA JÊSUS TẠI NHÀ XA-CHÊ

(Lu-ca 19 : 1-10)

CÂU GỐC:— «Bởi Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất»

(Lu-ca 19 : 10)

LỜI MỞ ĐANG

SÁCH Tin-lành theo Thánh Lu-ca 18 : 31-34, Chúa Jêsus đã phán trước về sự thương-khô của Ngài. Ngài đã phán các điều ấy với môn-dồ Ngài, khi Ngài đến gần thành Giê-ri-cô. Lúc đó các môn-dồ Ngài không hiểu được những lời phán của Ngài, vì họ đương suy-nghĩ về lúc Ngài sẽ làm vua để cai-tri cả thế-gian. Đương khi đi đàng, Ngài có làm cho một người dui được sáng mắt lại. «Hết thấy dân-chúng thấy vậy đều ngợi-khen Đức Chúa Trời,» và ai ai cũng muốn tìm để thấy Ngài.

I.—Tánh của Xa-chê

Mấy tuần trước chúng ta đã học một bài nói về Xa-chê, nhưng mà bài học này sẽ tỏ cho chúng ta biết rõ hơn, lúc Chúa ở tại nhà ông.

Xa-chê là một người bị đui-mù về phần thiêng-liêng; bởi sự yêu-thương tiền-bạc làm cho ông không thấy được Đức Chúa Trời. Sự tội-lỗi này không cảm xấu bằng các tội-lỗi khác, nhưng mà nếu một người có lòng như vậy, thật trở lại với Đức Chúa Trời là khó lắm. Hạng người như thế thường không chịu nhận mình là người có tội, nhưng mà Kinh-thánh chép rằng: Sự yêu-thương tiền-bạc là cội-rễ của mọi điều ác (xem I Ti 6 : 12).

Khi Đức Chúa Jêsus đã từ xứ Ga-li-lê xuống thành Giê-ru-sa-lem, Ngài đã chữa tật-bệnh cho nhiều người, đến nỗi ai nấy đều biết và hay nói về Ngài. Xa-chê đương lo việc riêng mình để được sự giàu-có hơn nữa, nhưng mà cũng có tiếng đồn về quyền-phép của Chúa đến trong nhà ông, cho đến nỗi ông muốn tìm để thấy Ngài. Ông là một người lùn, còn đoán đoán đi theo Chúa thì đông lắm, nên ông đứng dưới đất thì không thể thấy Chúa được. Bởi lòng ông cố quyết tìm cho được thấy mặt Ngài, nên ông chạy trước trèo lên cây sung. Lúc đó ông không còn nghĩ đến sự giàu-có, quần áo tốt, chức-phần lớn của ông. Hi-vọng của

ông là muốn gặp Đức Chúa Jêsus cho biết Ngài mà thôi. Người nào có lòng muốn được cứu khỏi tội, nghĩa là muốn đến với Chúa, thì không còn suy-nghĩ đến điều gì khác. Dầu gặp cơn bắt-bớ và sự chê-cười, nhưng người ấy cũng chỉ một lòng theo Chúa mà thôi.

II.—Đấng Cứu-Thể tìm-kiếm Xa-chê

Xa-chê trèo lên cây sung, tỏ ra lòng ông rất ước-ao muốn thấy Chúa. Xa-chê không có nghĩ rằng khi Chúa đi ngang qua, Ngài sẽ nói gì về ông. Phần nhiều người thu thuế nước Rô-ma lúc đó không có sự công-bình, nên bị nhiều người ghét-bỏ. Có lẽ vì có đó, Xa-chê đã biết mình là người không xứng-đáng, nên không dám mời Chúa vào nhà. Lúc ấy ai muốn mời Đức Chúa Jêsus vào nhà, thì Ngài sẵn lòng đến ngay. Dầu Xa-chê không dám mời, mà Chúa biết lòng ông muốn tìm-kiếm Ngài, nên Ngài đã phán rằng: «Hỡi Xa-chê, hãy xuống cho mau, vì hôm nay ta phải ở nhà người.» Xa-chê đã biết Chúa Jêsus tìm-kiếm ông, nên bằng lòng nhứt-định theo Ngài. Trong thế-gian hôm nay cũng vậy, có nhiều người có lòng muốn biết Ngài, nhưng mà họ không biết cách thế nào để được gặp Ngài. Họ đương trông-đợi chúng ta, là tin-đồ của Chúa, đến cho họ biết Tin-lành của Chúa.

III.—Sự ăn-năn của Xa-chê

Xa-chê vội-vàng xuống và vui-mừng rước Ngài. Ông cũng tỏ ra lòng mới, vì những điều ông đã xưng là qui cho ông khi trước, thì nay ông không xưng là qui nữa. Ông vui lòng lấy nửa gia-tài mình phân-phát cho kẻ nghèo, và nếu ông đã làm thiệt-hại ai, thì ông chịu đền gấp tư cho họ. Chúng ta nên biết rằng ông không kể làm các điều ấy để được cứu dàu. Nhưng mà ông muốn làm như vậy, vì đã biết mình thật được cứu-rỗi. Người nào thiệt-la con-cái của Đức Chúa Trời, thì có lòng như thế. Chúa Jêsus đã chứng cho Xa-chê biết rằng ông đã được

cứu ra khỏi tội. Hôm nay ai đến với Ngài, thì Ngài cũng cho người đó biết mình là con-cái của Đức Chúa Trời (xem I Giăng 5: 10).

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 19: 1—«**Giê-ri-cô.**» Giê-ri-cô là một thành-phố ở gần núi Nê-bô (Phục 32: 49), là chỗ mà ông Môi-se đã qua đời. Đó cũng là một thành rất quan-hệ. Đời xưa họ thường kêu thành ấy là «thành cây chà-là,» vì chỗ đó nhiều chà-là lắm. Giê-ri-cô cũng là cái cửa của xứ Phi-li-tin, và cũng là mỗi đường đi vào các nơi vắng-vẻ, nên thâu thuế thương-chánh tại đó có được lợi nhiều lắm.

«**Làm đầu bọn thâu thuế.**» Ông có mua được chức ấy với người Rô-ma, sau ông đã thuê nhiều người để giúp trong việc ấy. Như chúng ta đã học tuần trước, vì các người thâu thuế chịu làm với người Rô-ma, nên người Giu-đa ghen-ghét.

Câu 3—«**Tim.**» Lời ấy có nghĩa là ông rán hết sức để được thấy Chúa. Các người Giu-đa đi theo Chúa rất đông, song không chịu dọn lại một bên để cho ông thấy Chúa, vì họ không có lòng yêu-mến ông.

Câu 7—«**Đều lắm-bắm.**» Đó là cách của người ta lúc đó đối-đãi với người thâu thuế.

Câu 8—«**Tôi cho kẻ nghèo.**» Câu đó không có nói sẽ cho. Đó tỏ ra lời hứa của ông thật chắc-chắn lắm.

«**Tôi sẽ đền gấp tư.**» Theo luật-pháp của Môi-se, thì ai đã thề dối, ắt phải thường nguyên của ấy lại, và còn phải

phụ thêm một phần năm theo giá-trị của ấy cho họ. Nhưng mà Xa-chê lúc bấy giờ không theo luật-pháp nữa. Ông biết ơn-diễn của Chúa là rộng-rãi, nên ông trả rộng-rãi hơn.

Câu 9—«**Vi người cũng là con cháu Áp-ra-ham.**» Xa-chê là người Giu-đa, mà các người Giu-đa khác không chịu giao-thông với ông. Dầu vậy, ông là một người Giu-đa thiệt, vì ông đã chịu nhận Đức Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si (Rô 2: 28, 29).

Câu 10—«**Tim và cứu.**» Xa-chê là một con chiên thất-lạc của nhà Y-sơ-ra-ên (Ma-thi-ơ 10: 6). Trong ngày đó Chúa tìm lại được.

LỜI HỎI:

- 1.—Đức Chúa Jê-sus đương đi đâu khi Ngài trải qua thành Giê-ri-cô?
- 2.—Xa-chê là ai?
- 3.—Người Giu-đa đối-đãi với người thâu thuế thế nào?
- 4.—Vì cớ nào Xa-chê muốn thấy Chúa?
- 5.—Lại vì cớ nào Đức Chúa Jê-sus muốn gặp Xa-chê?
- 6.—Người ta thấy Chúa giao-thông với Xa-chê, thì lòng họ thế nào?
- 7.—Xa-chê tiếp-rước Chúa cách nào?
- 8.—Chúa Jê-sus có dạy Xa-chê phải bố-thí cho kẻ nghèo, và lấy tiền-bạc đèn gấp tư cho họ, rồi Ngài mới cứu linh-hồn cho, không?
- 9.—Vì cớ nào Xa-chê đền-bồi một cách rộng-rãi quá luật-pháp của Môi-se?
- 10.—Chúa có cắt nghĩa thế nào cho nhiều người biết bởi cớ gì Ngài phải vào nhà kẻ tội-lỗi?

DANH-SÁCH CÁC EM VÀO HOA-TÂM-HỘI

(Tiếp theo)

437 Phạm-văn-Trần, 438 Phạm-thị-Làm, 439 Huỳnh-thị-Lòng, 440 Huỳnh-thị-Hoa, 441 Huỳnh-văn-Tri, 442 Huỳnh-văn-Quang, 443 Phạm-thị-Chân, 444 Phạm-văn-Phước, 445 Phạm-văn-Đức, 446 Phạm-văn-Nhâm, 447 Phạm-văn-Muôn, 448 Vô-thị-Chính, 449 Nguyễn-thị-Đan, 450 Phạm-quang-Nam, 451 Phạm-văn-Khải, 452 Trần-văn-Cầm, 453 Jacqueline-Long, 454 Lucie-Philippe, 455 Gaston-Philippe, 456 Victor-Philippe, 457 Paulette-Long, 458 Joseph-Long, 459 Trương-đức-Chính, 460 Phan-văn-Hòa, 461 Nguyễn-thị-Sánh, 462 Nguyễn-thị-Cương, 463 Phạm-văn-Chín, 464 Phạm-văn-Mười, 465 Đỗ-hoàng-Phước, 466 Nguyễn-thị-Lý, 467 Vô-văn-Mẹo, 468 Vô-văn-Trang, 469 Vô-thị-Điềm, 470 Cao-văn-Trà, 471 Trần-đắc-Thắng, 472 Dương-chiết-Chi, 473 Vô-văn-Xài, 474 Vô-thị-Ngân, 475 Trần-thị-Kết, 476 Phạm-thị-Liêng, 477 Lê-công-Chánh, 478 Lê-minh-Lý, 479 Nguyễn-thị-Phụng, 480 Nguyễn-văn-Kính, 481 Nguyễn-văn-Sâm,

482 Nguyễn-văn-Đê, 483 Nguyễn-văn-Muôn, 484 Nguyễn-thị-Hậu, 485 Phạm-thị-Hiện, 486 Nguyễn-văn-Lâu, 487 Nguyễn-văn-Phép, 488 Dương-văn-Chơn, 489 Hồ-văn-Ân, 490 Nguyễn-văn-Lãng, 491 Trương-văn-Nhưng, 492 Bùi-văn-Lợi, 493 Nguyễn-thị-Bảy, 494 Trần-thị-Xin, 495 Nguyễn-văn-Bi, 496 Vô-văn-Bé, 497 Trương-thị-Hừa, 498 Huỳnh-thị-Trang, 499 Huỳnh-thị-Liêu, 500 Huỳnh-thị-Thọ, 501 Lê-văn-Phai, (Còn tiếp)

Nếu ai muốn gửi gì hoặc hỏi gì về Hoa-Tâm-Hội, xin cứ viết thư về cho Chủ-nhiệm, tôi sẽ xin phúc-đáp. Còn các em đã đăng rõ tên trên báo, thì xin viết rõ tên, chỗ ở, và cả số thứ-tự.—
Cám ơn. —*Hoa-Hồng*